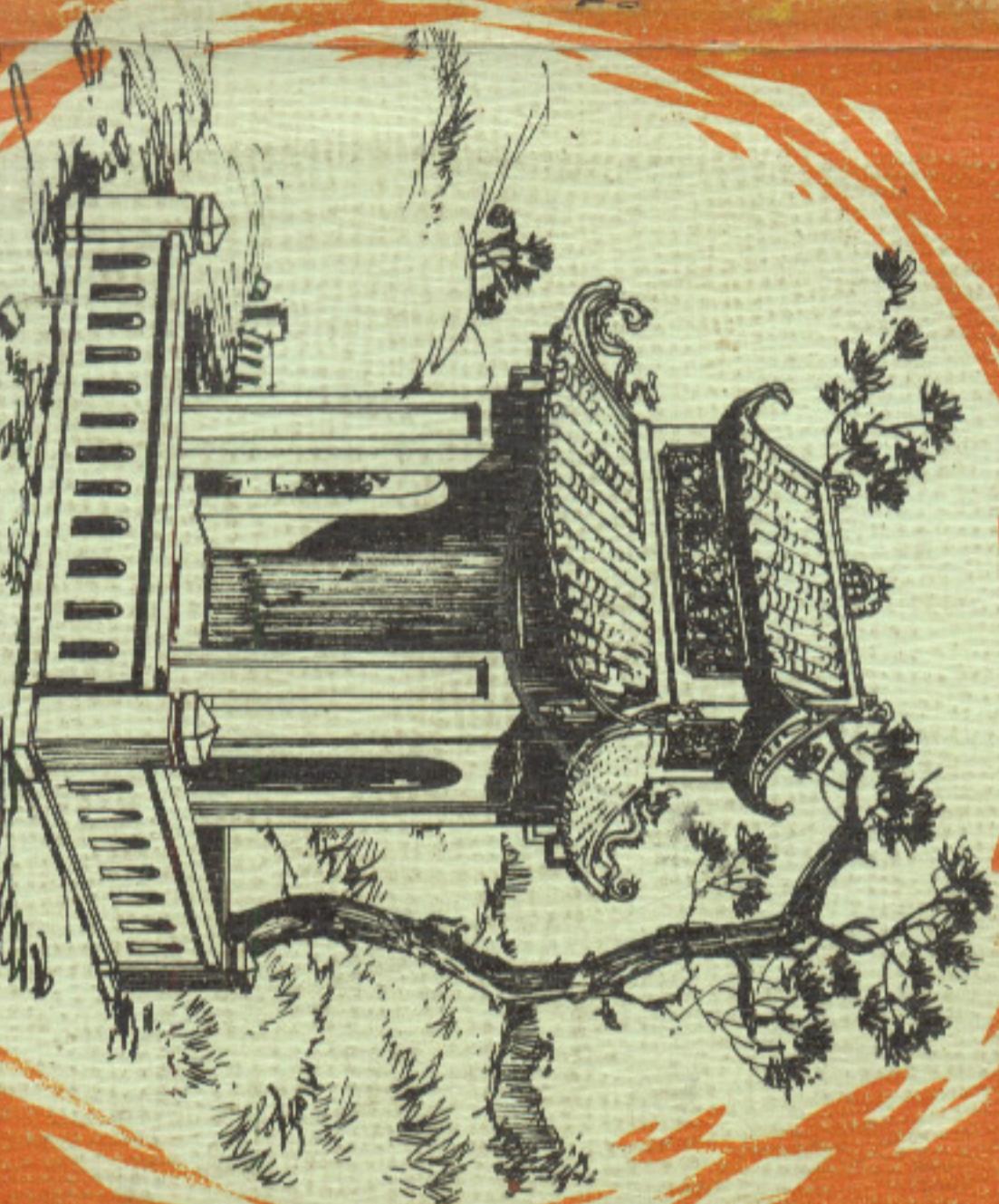


QUỐC-SƠ

LEÓP NHÌ



SÁCH SỨ-KÝ BẮC TIỀU-HỌC
BỘ VĂN-HÓA GIÁO-DỤC XUẤT-BẢN

1965

NHÂN DÂN HÒA-KỲ

với sự hợp-tác của

BỘ QUỐC-GIA GIÁO-DỤC

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

thân tặng

các Trường Sơ tại Việt-Nam

Soạn-giả : PHẠM-VĂN-TRỌNG
và PHẠM-THỊ NGỌC-DUNG

Trình-bày : Họa-sĩ HUỲNH-PHÚ-NHIỀU

QUỐC-SƯ

LÓP NHÌ

SÁCH SỬ-KÝ BẬC TIỀU-HỌC
BỘ VĂN-HÓA GIÁO-DỤC XUẤT-BẢN
1965

LỜI NÓI ĐẦU

Thể theo lời chỉ-dẫn của Bộ Văn-Hóa Giáo-Dục, Nghị-định số 1005-GD/NĐ ngày 16-7-1959 — chúng tôi soạn-thảo sách Quốc-sử này, dành cho học sinh lớp Nhì, với những quan-diểm sau đây :

- Những bài học ở lớp Nhì không còn là những truyện sử về các bậc danh-nhân nước nhà như ở lớp Ba và lớp Tư nữa, mà chính là những bài Quốc-sử dạy theo thời-đai và niên-kỷ.
- Mỗi bài học chỉ chú-trọng vào việc lợn chờ không nặng về tiêu-tiết, nhưng cũng không đèn nỗi quá khô-khan.
- Cũng như ở lớp Ba và lớp Tư, mỗi bài học được minh-hoa bằng những hình-đinh tô màu để học-sinh vui xem thích đọc.
- Bài học nào cũng kèm theo một số câu hỏi sắp-xếp sẵn để tiện dân-dắt học-sinh bình-phản một nhân-vật, một triều-đại, một biến-cờ, giúp cho học-sinh biết phán-doán, thấy rõ đâu là lợi, đâu là hại, cho nước, cho dân.
- Sau mỗi bài học, một bài đọc chọn-loc, hoặc là một tài-liệu lịch-sử, hoặc là một vài lời giáng-luận, làm sống lại đoạn sử trong bài, khiến cho học-sinh vui-vẻ hay bùi-ngùi, ngợi-khen hay cảm-túc.
- Cốt yếu bài Quốc-sử là làm nảy-nở nơi học-sinh, một cách tự-nhiên và thành-thật, một tinh-thần quốc-gia chân-chánh.

Chúng tôi thành-khân mong-ước quý bạn đồng-nghiệp chí-giáo cho những điều sơ-xiết.

Chúng tôi trân trọng thỉnh cầu quý vị tác-giả có bài trích in trong sách này thể nhận cho lòng biết ơn thành kinh của chúng tôi.

SOẠN - GIẢ

CHƯƠNG - TRÌNH

Nguồn-gốc nước Việt-Nam, cách sinh-hoạt về đời thương-có : nghè làm ruộng (nông-khai bàng dá, nước thủy-triều, nghè đánh cá, tục vẽ mìn).

THỜI - ĐẠI BẮC - THUỘC :

Các Thái-thú, các cuộc khởi-nghĩa. Ảnh-hưởng về văn-hóa và chính-trị của thời Bắc-thuộc.

THỜI - ĐẠI ĐỘC - LẬP :

NHÀ NGÔ

NHÀ ĐINH

NHÀ TIỀN - LÊ

NHÀ LÝ : Nội-trí, phạt Tống, bình Chiêm.

NHÀ TRẦN : Hội-nghị Diên-Hồng : đuổi giặc Mông-cổ, hai lần đánh phá quân Nguyên. Tổ chức nội-trí, xây-dựng nền văn-hóa. Văn-chương quốc-ngữ và ông Hán-Thuyên.

NHÀ HỒ : Chính-trị, văn-hóa, giao-thiệp với Tàu và Chiêm-thành.

NHÀ HẬU-TRẦN : Chính-sách đỗ-hộ của nhà Minh.

MƯỜI NĂM KHÁNG - CHIẾN CHỐNG QUÂN MINH : Lê Lợi.

NHÀ HẬU-LÊ : Việc nội-trí, việc võ-bí, văn-hóa và chính-trị của Lê Thánh-Tôn
Cờ sao nhà Lê mất ngôi.

THỜI - ĐẠI NAM BẮC PHÂN TRANH :

NHÀ MẠC : Chính-trí.

HỌ NGUYỄN giúp nhà Lê.

TRỊNH NGUYỄN phân tranh.

NGƯỜI ÂU-CHÂU sang Việt-Nam.

TÂY-SƠN khởi-nghĩa.

HỌ TRỊNH mất nghiệp Chúa.

MỤC - LỤC

Bài	TRANG
— I. Nguồn - gốc nước Việt - Nam	II
— 2. Cách sinh - hoạt và đời Thượng - cờ	15
— 3. Họ Hồng - Bàng	18
— 4. Văn - Lang thuộc Nhà Thục — Vua An - dương - vương (257 - 207 trước tây - lịch).	21
— 5. Văn-Lang thuộc Nhà Triệu — Triệu Vũ-Vương và các vua kế-tiếp (207 - 111 trước tây - lịch).	24
— 6. Bắc - thuộc thời - đại — Thời - kỳ thứ nhất (111 trước tây - lịch — 39 sau tây - lịch).	29
— 7. Cuộc khai-nghĩa của hai Bà Trưng — Trung Nữ-vương (40 - 43).	32
— 8. Bắc - thuộc thời - đại — Thời - kỳ thứ hai (43 - 544)	35
— 9. Cuộc khai-nghĩa của Bà Triệu — Nhụy-Kiều tướng-quân (248).	38
— 10. Cuộc khai-nghĩa của Lý Bôn — Nhà Tiền-Lý (544-602)	41
— 11. Bắc - thuộc thời - đại — Thời - kỳ thứ ba (602-938) Mai Hắc - đế — Bố Cái đại - vương	44
— 12. Họ Khúc dây nghiệp (906 - 923)	47
— 13. Giải-phóng đất nước — Dương-diên-Nghệ — Ngô Quyền (938)	50
— 14. Cuộc bang - giao giữa Giao - châu và các nước lân - cận trong thời - đại Bắc - thuộc.	53
— 15. Ảnh - hưởng của thời - đại Bắc - thuộc.	56
— 16. Nhà Ngô (939 - 965)	61
— 17. Nhà Bình (968 - 980)	64
— 18. Nhà Bình (tiếp theo).	67
— 19. Nhà Tiền - Lê (980 - 1009) Đại-Hành Hoàng-đế	70
— 20. Nhà Tiền - Lê (tiếp theo) Lê-long-Việt — Lê-long-Đinh	73
— 21. Nhà Hậu - Lý (1010 - 1225) — Lý Thái - Tông	79
— 22. Nhà Hậu - Lý — Các vua sau Lý Thái - Tông	82
— 23. Nhà Hậu - Lý — Thời - kỳ hưng - thịnh — Việc nội - trị	85

— 24. Nhà Hậu - Lý — Các cuộc dẹp nội-lộn	89
— 25. Nhà Hậu - Lý — Thời - kỳ hung - thịnh — Cuộc chiến - tranh với Nhà Tống	92
— 26. Nhà Hậu - Lý — Thời-kỳ hung-thịnh — Cuộc chiến-tranh với Chiêm-thành	95
— 27. Nhà Hậu - Lý — Thời - kỳ suy - vong	98
— 28. Nhà Trần (1225 - 1400) — Trần-thú-Độ giúp Trần Thái - Tông dụng nghiệp	103
— 29. Nhà Trần — Thời - kỳ hung - thịnh — Việc nội - trị	106
— 30. Nhà Trần — Thời-kỳ hung-thịnh — Văn-học và Tôn-giáo	110
— 31. Nhà Trần — Thời - kỳ hung - thịnh — Chiến - thắng Mông - cồ lần thứ nhất.	113
— 32. Chiến-thắng Mông-cồ lần thứ hai	116
— 33. Chiết-thắng Mông-cồ lần thứ ba	119
— 34. Nhà Trần — Sự giao-thiệp với Ai-lao và Chiêm-thành	123
— 35. Nhà Trần — Thời - kỳ suy - vong	127
— 36. Nhà Hồ (1400 - 1407) — Những việc cải - cách	130
— 37. Nhà Hồ — Việc giặc - già	133
— 38. Nhà Hậu - Trần (1407 - 1413)	137
— 39. Nước ta thuộc Nhà Minh (1414 - 1427)	140
— 40. Lê Lợi khởi-nghĩa chống quân Minh (1418 - 1427).	147
— 41. Nhà Hậu - Lê (1428 - 1527) — Thời - kỳ hung - thịnh — Việc nội - trị	150
— 42. Nhà Hậu - Lê — Thời-kỳ hung-thịnh — Văn-học và Tôn-giáo	153
— 43. Nhà Hậu - Lê — Võ - công	156
— 44. Nhà Hậu - Lê — Thời-kỳ suy-vong (1504 - 1527)	159
— 45. Nhà Mạc (1527 - 1592)	165
— 46. Họ Nguyễn giúp Nhà Lê	168
— 47. Họ Trịnh và họ Nguyễn xưng chúa	171
— 48. Trịnh Nguyễn phân tranh — (1627-1672)	175
— 49. Người Âu-châu sang nước ta	178
— 50. Tây-sơn khởi-nghĩa	181
— 51. Họ Trịnh mất nghiệp Chúa — Nhà Hậu-Lê mất ngôi.	185

THỜI-ĐẠI THƯỢNG-CỒ

CHƯƠNG I

1. *Nguồn-gốc dân-tộc Việt-Nam*

2. *Cách sinh-hoạt và đời thường-cô*

3. *Họ Hồng-Bàng (2879-258 trước
tây-lịch)*

4. *Văn-Lang thuộc nhà Thục*

*Vua An-Dương-vương (257-207
trước tây-lịch)*

5. *Văn-Lang thuộc nhà Triệu*

*Triệu Vù-vương và các vua kế-tiếp
(207-111 trước tây-lịch)*

NGUỒN-GỐC NƯỚC VIỆT-NAM

I. BÀI GIẢNG

1. GỐC-TÍCH NGƯỜI VIỆT-NAM

Về gốc-tích người Việt-Nam, có nhiều thuyết khác nhau. Một thuyết cho rằng người Việt-Nam phát-tích từ xứ Tây-tạng rồi dọc theo sông Nhị-hà tràn xuống miền trung-châu Bắc-Việt và phía Bắc xứ Trung-Việt ngày nay. Sau những người này theo cái đà ây tiễn dần về phía Nam.

Một thuyết khác nói rằng người Việt-Nam xưa thuộc giống Anh-dô-nê-giêng. Giống này bị giống A-ry-āng đánh đuổi khỏi xứ An-dô, phải chạy sang bán đảo An-dô Trung-hoa. Tại phía Bắc bán đảo, giống Anh-dô-nê-giêng hợp với giống Mông-cô làm thành giống Việt-Nam.

Một thuyết nữa bảo rằng người Việt-Nam xưa gốc ở miền hạ-lưu sông Dương-tơ, bị người nước Sở đánh đuổi, phải chạy xuống vùng Quảng-dong và Quảng-tây, rồi chia ra nhiều nhóm gọi là Bách-Việt. Các nhóm này lần lăn bị đồng-hòa với người Trung-hoa. Chỉ còn nhóm Lạc-Việt kéo sang miền Bắc Việt-Nam để lập nghiệp. Nơi đây, ngay từ lúc đầu, nhóm này chia làm hai nhánh.

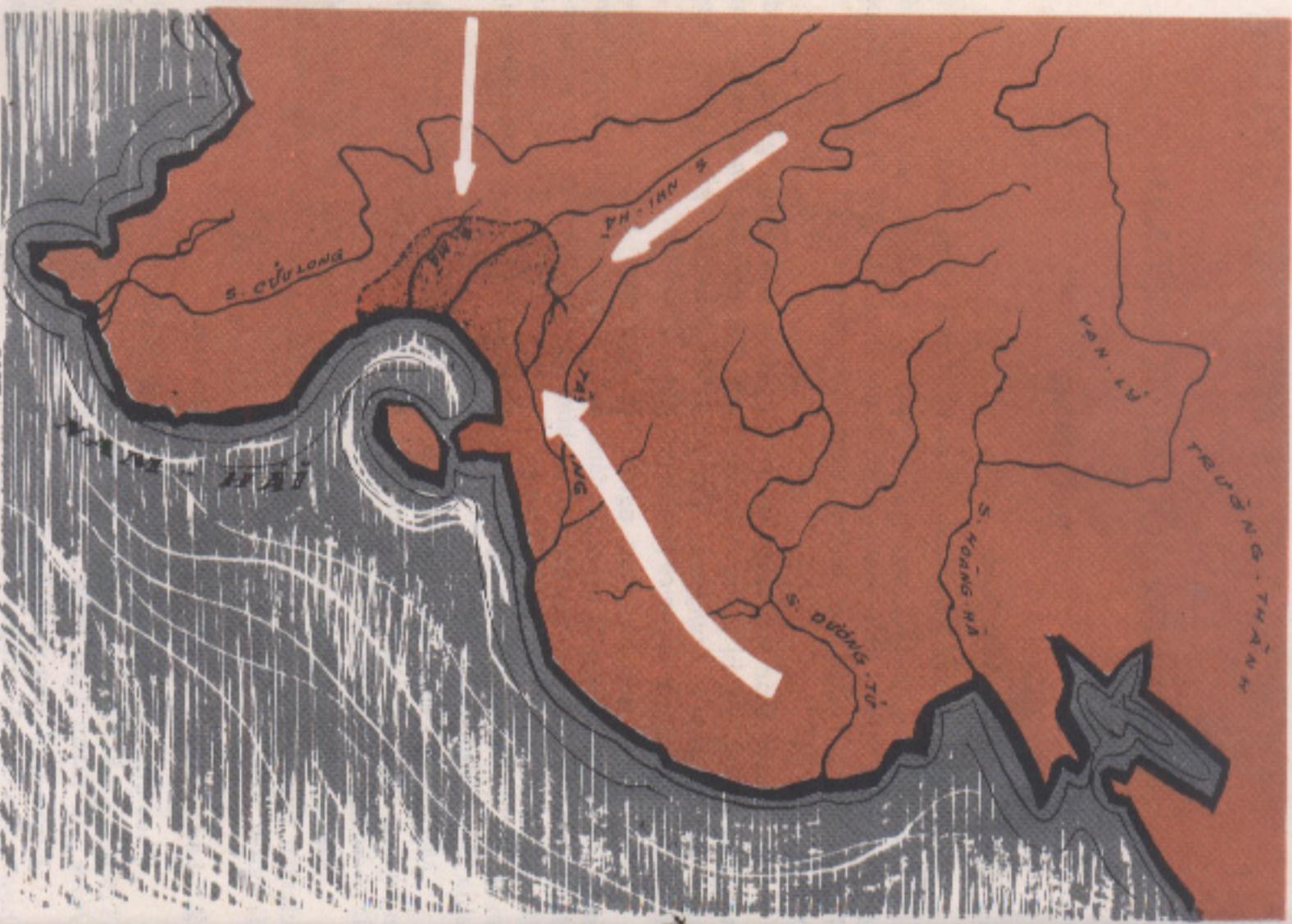
Một nhánh sông vùng rìng núi, ít tiếp-xúc với người ngoài, giữ nguyên phong-tục riêng của mình, tiền-bộ chậm. Người Thượng hiện nay là con cháu của nhánh này.

Một nhánh sinh-sống ở vùng chäu-thò sông Nhị-hà và sông Mã, chuyên nghề nông, chịu ảnh-hưởng văn-hóa Trung-hoa phát-triển mau, tức là người Việt-Nam ngày nay.

2. LÃNH-THỔ NƯỚC VIỆT-NAM TỪ XƯA ĐẾN NAY

Theo như trên đây, nước ta lúc sơ-khai chỉ gồm có Bắc-Việt và miền Bắc Trung-Việt. Về sau, vì lẽ sống còn, tổ tiên ta phải cõ mõ-mang bờ-cõi về phía Nam, lập thành miền Nam Trung-Việt và Nam-Việt.

Nước Việt-Nam ngày nay chạy dài từ ái Nam-quan đến mũi Cà-mau, hơn 2.500 cây số, thuộc vùng Đông-Nam Á-Châu, mặt hướng ra Thái-binh-dương, lưng dựa vào dãy Tràng-son.



3. QUỐC-HIỆU NƯỚC TA QUA CÁC TRIỀU-DẠI

Trải qua các triều-dai, quốc-hiệu nước ta đã thay đổi nhiều lần.

Trước tiên, về đời Hồng-Bàng, quốc-hiệu là Văn-Lang.

Về đời Thục, An-Dương-vương gọi là Âu-Lạc.

Triệu Đà sáp-nhập nước ta vào đất lưỡng Quảng và gọi chung là

Nam-Việt.

Thời-kỳ Bắc-thuộc, nước ta bị coi như là một phủ của Trung-hoa và gọi là Giao-châu

Nhà Đinh dựng nền tự-chủ đặt tên nước là Đại-Cồ-Việt.

Nhà Lý đổi lại là Đại-Việt.

Vua Gia-Long sáng-lập nhà Nguyễn đặt quốc-hiệu lại là Việt-Nam.

II. CÂU HỎI

- 1) Dân-tộc Việt-Nam phát-tích từ nước nào ở Trung-hoa?
- 2) Sau khi bị người nước Sở đánh, dân nước Việt chạy đi đâu?
- 3) Nói qua sự-tích các nhóm Bách-Việt.
- 4) Nhóm Lạc-Việt di dời đâu để lập nghiệp?
- 5) Nhóm ấy lại chia ra làm mấy nhánh?
- 6) Nhánh ở vùng rừng núi hiện nay còn ở đâu?
- 7) Nhanh ở vùng châu-thổ hiện nay là giống người nào?
- 8) Lãnh-thổ nước Việt-Nam lúc sơ-khai gồm những nơi nào?
- 9) Về sau, tổ-tiến ta phải làm gì để mở-mang thêm bờ-cõi?
- 10) Quốc-hiệu nước ta thay đổi thế nào từ xưa đến nay?

III. BÀI HỌC

Gốc-tích dân-tộc Việt-Nam chưa được biết rõ-ràng. Giải-thuyết sau đây được các sách nhác nhở tối luon:

Thuở xưa, ở vùng hạ-lưu sông Dương-Tú bên Tàu có nước Việt bị nước Sở đánh chiếm. Người nước Việt chạy xuống miền Nam Trung-hoa, rồi chia ra làm nhiều nhóm gọi là Bách-Việt. Các nhóm này lòn lòn đồng-hòa với người Tàu. Chỉ có nhóm Lạc-Việt kéo sang miền Bắc Việt-Nam lập nghiệp rồi từ đó mở-mang bờ-cõi mãi về phía Nam để lập ra nước Việt-Nam ngày nay.

Nước ta trước tiên gọi là Văn-lang, thay đổi tên nhiều lần rồi mới lấy quốc-hiệu là Việt-Nam.

IV. BÀI ĐỌC

TÔI LÀ NGƯỜI VIỆT.

Tôi là một người dân Việt, sinh giữa lòng của đất nước tò-tiên từ Nước tôi là một nước bé nhỏ ở ven bờ bể cá, có núi lớn làm thành sông sâu làm lũy, có những danh-lam thắng-cánh trang-hoàng.

Dân tôi là một giống dân hiền-lành nhưng quả-cám, kiên-nhẫn kiêu-hùng, một giống dân giàu tinh-cảm và nhân-đạo.

Tôi yêu nước tôi, tôi mèn dân-tộc tôi, lòng yêu mến của tôi vì lượng vô biên, thiêng-liêng cao-cả. Vì nước tôi là nơi chôn nhau cắt rí của tôi, vì dân tôi đã biết giữ-gìn đất nước tôi.

Tôi sống trên mảnh đất tò-tiên tôi đã sống, tôi thở không-khí có tò-tiên tôi đã thở; những dồi núi sông ngòi, những cỏ cây hoa lá, đều đã cung phẳng-phất in hình dấu-vết tò-tiên tôi.

Theo HOÀI-SƠN

Bài 2

CÁCH SINH-HOẠT VỀ ĐỜI THƯỢNG-CỐ

I. BÀI GIẢNG

1. Sinh-hoạt vật-chất

Đời thương-cố, dân-tộc chúng ta sinh-sống tương-tự như người Thượng miền cao-núi ngày nay. Trước tiên, họ sống về nghề săn-bắn và đánh cá. Lần lần họ biết đẽn *nghề nông*. Họ đã biết lợi-dụng mực nước sông lén đẽ tát vào ruộng, và làm được hai mùa lúa, nhưng chưa biết dùng trâu bò và cày bừa mà chỉ dùng thử *củi bằng đá trau*.

Nhà ở làm bằng tre, gỗ, hầu hết là nhà sàn, đẽ tránh thú dữ. Về cách ăn mặc, họ *văn khồ*, mang váy, bới tóc lên sau ót và mỗi tai đeo một vành to. Họ cũng đeo vòng đồng, vòng xương ở cò tay, cò chân.

Vũ-kí là búa rìu bằng đá, mũi tên bịt *đồng* hoặc tăm thuốc độc và đòn gậy bằng tre.

2. Phong-tục

Người Việt thời cổ có tục *vẽ* mình. Vì những khi lặn lội dưới nước đẽ bắt cá, họ thường bị giòng thuồng-luồng làm hại, nên phải lấy chàm vẽ hình thùy-quái vào mình, đẽ giống ày-tưởng là đồng-loại mà không hại nữa. Tục này truyền mãi đến đời Trần mới bỏ.

Ngoài ra, họ có tục nhuộm răng đen, ăn trầu và dùng trầu cau trong việc cưới hỏi.

Về gia-tộc, họ theo *chè-dỗ* *mẫu-hệ*, con sinh ra lây họ mẹ và chỉ biết có mẹ. Trong gia-dinh, người đàn bà làm chủ. Đàn ông lấy vợ rồi phai đền ở nhà vợ, sống theo vợ.

3. Tin-ngưỡng

Người thời cổ nhận thấy chung quanh họ có lâm súc mạnh thiêng-nhiên rất ảnh-hưởng tới đời sống hàng ngày của họ. Kinh-sợ, họ tin rằng mỗi súc mạnh ấy là một vị thần linh, rồi họ tôn-thờ cúng-bái đẽ cầu phúc tránh họa. Họ thờ nào là *thần núi*, *thần sông*, thần mưa, thần gió, đền *ông hổ*, ông rắn, cây da, cây đẽ, v.v...

Hàng năm, về mùa xuân, khí trời âm-áp, họa cỏ tốt - trươi, đẽ tạ on thán, họ bày cuộc tè-lè linh-định, gọi là *Hội mùa xuân*. Nhân dịp này, trai gái hội-hợp đẽ ăn mừng và múa hát theo tiếng *trồng đồng*.

4. Tổ-chức xã-hội

Theo sir cũ, dân trong nước họp thành nhiều thôn-ấp gọi là bô-lạc đặt dưới quyền những Lạc-tướng, chuyên về nghề vò và những Lạc-hầu, già về nghề văn. Lạc-tướng và Lạc-hầu thường là anh em bà con với nhau và đều phục-tùng một vị chúa tể trong nước, gọi là Lạc-vương.

II. CÂU HỎI

- 1) Đời thương-cổ, dân-tộc ta sinh-sống bằng những nghề nào?
- 2) Nói qua về cách làm ruộng thời ấy.
- 3) Nhà ở của họ ra thế nào?
- 4) Họ ăn mặc thế nào?
- 5) Vũ-khi của họ có những gì?
- 6) Họ có những tục-lệ gì? Tục nào đã bỏ? Tục nào còn đến ngày nay?
- 7) Về gia-tộc, họ theo chè-dộ gì?
- 8) Về tin-ngưỡng, họ thờ những gì?
- 9) Hàng năm có hội nào lớn?
- 10) Tổ-chức xã-hội ra sao?

III. BÀI HỌC

Về đời thương-cổ, dân-tộc ta sống về nghề săn-bắn và đánh cá. Làn lòn, họ biết làm nghề nông, nhưng chỉ biết dùng cuốc bằng đá trau chà chua biết dùng cày bừa.

Họ ở nhà sàn, ăn mặc đơn-sơ, có tục về mình, ăn trầu, nhuộm răng.

Về gia-tộc, họ theo chè-dộ mẫu-hệ.

Họ thờ nhiều thần và thường năm có Hội mùa xuân.

Nước chia ra làm nhiều bộ-lạc đặt dưới quyền cai-trị của các Lạc-tướng, Lạc-hầu và Lạc-vương.

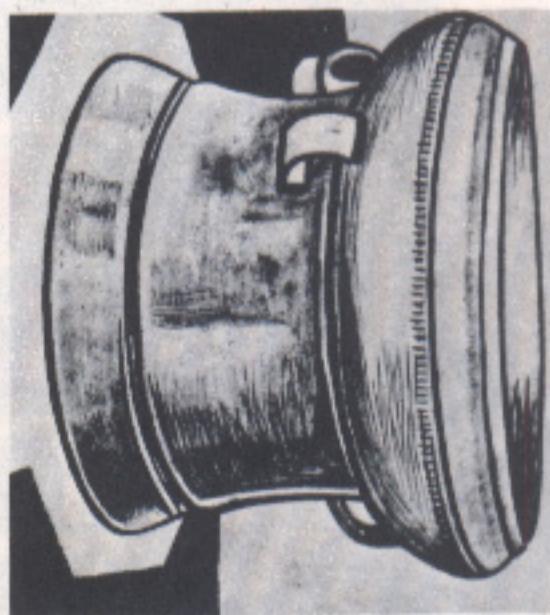
IV. BÀI ĐỌC

TÔN-GIAO LẠC-VIỆT

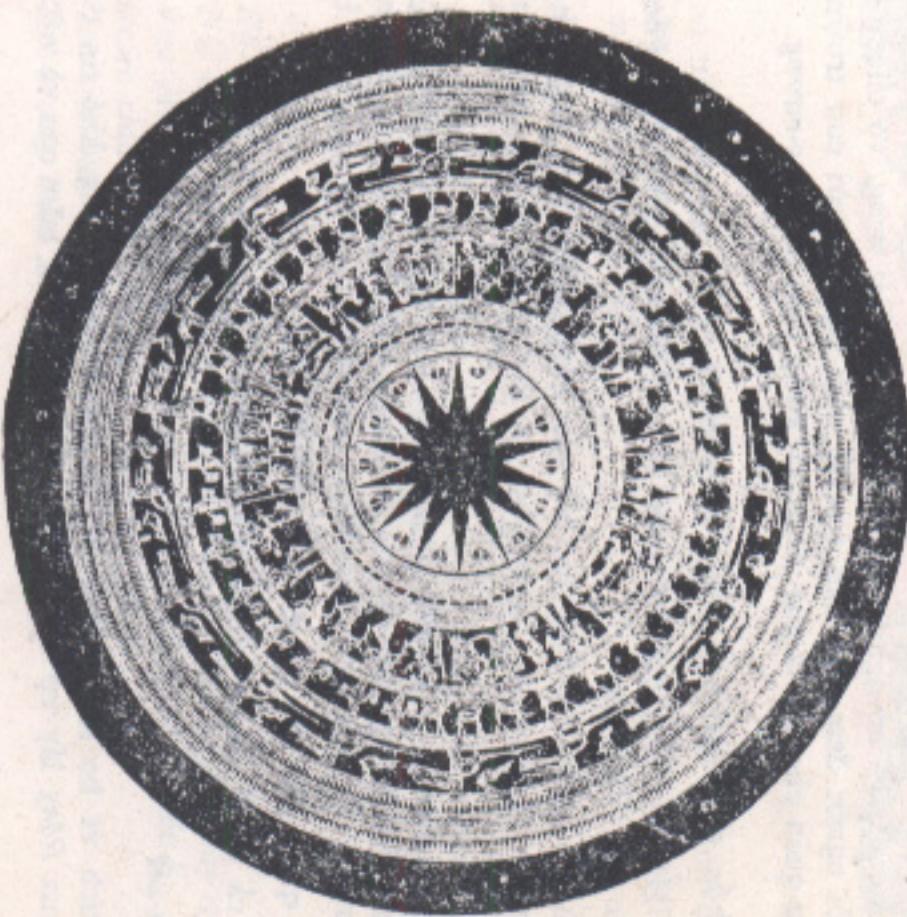
Người Lạc-Việt tin linh-hồn bắt tú. Vì thế cha mẹ chết đi, con cái thờ-phụng để ghi nhớ công ơn, thành ra tục cúng giỗ tổ-tiên. Các người có công với giống-nòi hoặc chết vì nước, được cả quốc-dân thờ-phụng mãi mãi. Sự sùng-bái tổ-tông và anh-hùng theo thuyết linh-hồn bắt tú đã thành ra một tôn-giáo Lạc-Việt. Người xưa sùng-thượng anh-hùng đền nỗi tin rằng các bậc đó vì tài-hoa trí-dũng cùng phàm-hạnh khí-tiết khác phàm mà hóa ra bắt tú như đức thánh Gióng, thánh Tân, v.v...

Tín-ngưỡng ấy đã hun-đúc nên một tinh-thần Lạc-Việt rất mạnh, chống lại kịch-liệt với công-cuộc phá-hoại và đồng-hóa của thời Bắc-thuộc nghìn năm.

NGUYỄN-SI-ĐÁO
(Đại-Việt triết-học lịch-sử)



Trống đồng NGỌC-LÙ
di-tích nền văn-minh cổ VIỆT-NAM



Hình mặt trống đồng NGỌC-LÙ

HỌ HỒNG-BÀNG (2879 - 258 trước tết-lich)

I. BÀI GIẢNG

1. Truyện-thuyết về họ Hồng-Bàng

Sir cũ của ta chép rằng họ làm vua trước tiên ở nước ta là họ Hồng-Bàng. Họ ấy là con cháu vua Thần-nông bên Tàu được phong sang làm vua ở phương Nam. Ông vua thứ nhất là Kinh-Dương-vương truyền ngôi cho con trai là Sung-Lâm tức Lạc-Long-quân. Lạc-Long-quân lấy bà Âu-Cơ, sinh được một trăm cái trứng nở thành một trăm người con trai. Khi đàn con khôn lớn, Lạc-Long-quân nói với vợ rằng: "Ta là dòng-dời Rồng mà nàng là nòi giống Tiên, ăn ở với nhau lâu ngày không được. Nay ta chia con ra, cho nàng năm mươi đứa đem lên núi, ta đem năm mươi đứa xuống biển, để lập cơ-nghiệp lâu dài về sau". Nói xong, vợ chồng chia tay nhau, mỗi người đem một đàn con di một ngả. Người con trưởng được Lạc-Long-quân phong làm vua nước ta, xưng hiệu là Hung-vương.

2. Tổ-chức chính-trị vào đời Hồng-Bàng.

Vua Hung-vương đặt tên nước ta là Văn-lang, đóng đô ở Phong-châu, nay thuộc tỉnh Vinh-yên.

Lãnh-thờ nước Văn-lang lúc bấy giờ gồm có Bắc-Việt và 3 tỉnh Thanh-hóa, Nghệ-an và Hà-tĩnh. Nước chia ra làm 15 bộ, thuộc quyền thống-trị của vua.

Con trai vua gọi là Quan-lang, con gái vua gọi là Mỹ-nương. Quan vẫn gọi là Lạc-hầu, trông việc cai-trị, có nhiều thòn-apse rộng-rãi. Quan vòi gọi là Lạc-tướng, lo việc gìn-giữ biên-cương có thòn-apse nhỏ hơn Lạc-hầu.

Vua quan đều cha truyền con nối đời đời.

Tất cả có 18 Hung-vương, triều hơn 2.000 năm.

3. Nhận-xét

Sự-tích về họ Hồng-Bàng có vài việc hoang-duròng, khó tin được. Đó là việc vua Rồng lấy vợ Tiên sinh trăm trứng nở trăm con và việc 20 ông



Đền Hung (Phú-thọ)

vua triều trên 20 thế-kỷ. Phải chăng là người xưa đã còi tinh thần-thoại hoá nguồn-gốc dân-tộc mong cho con cháu về sau tự-hào mà gắng sức cư xử cho xứng đáng với tổ-tiến?

4. Di-tích về họ Hồng-Bàng.

Nhiều di-tích tìm được dưới đất giúp cho ta biết qua cách sinh-hoạt về thời-đại Hồng-Bàng. Ngoài ra, hiện nay, tại địa-phận phủ Lâm-thao, tỉnh Phú-thọ, còn đèn thờ các vua Hung-vương. Hàng năm, đèn ngày mồng 10 tháng 3 âm-lịch có lễ giỗ các vua Hung, gọi là giỗ Tổ.

II. CÂU HỎI

- 1) Họ nào làm vua nước ta trước tiên?
- 2) Nói lại sự-tích Lạc-Long-quân và Âu-Cơ. Câu chuyện này ngụ ý gì?
- 3) Vua Hung-vương đặt tên nước là gì? Đóng đô ở đâu?
- 4) Nước chia ra thè nào?
- 5) Con trai vua gọi là gì? Con gái vua gọi là gì?
- 6) Lạc-tướng khác Lạc-hầu ở điểm nào?

- 7) Có cả thay mày vua Hùng-vương ? Trị-vì được bao lâu ?
 8) Sư-tích họ Hồng-Bàng có những việc gì không tin được ?
 9) Tại sao người xưa than-thoại-hoa nguồn-gốc của mình ?
 10) Hiện nay còn di-tích về họ Hồng-Bàng ở đâu ?

Bài 4

- Họ Hồng-Bàng làm vua nước ta trước tiên. Nước ta lúc ấy gọi là Văn-lang, chỉ gồm có Bắc-Việt và ba tỉnh Thanh-hóa, Nghệ-an và Hà-tĩnh ngày nay.

Nước chia ra làm 15 bộ, có các Lạc-tướng, Lạc-hầu cai-trị. Trên hết có vua, xung là Hùng-vương. Tất cả có 18 Hùng-vương, trị-vì hơn 2.000 năm.

Sư-tích về họ Hồng-Bàng có vài điều hoang-dường nhưng hiện nay còn đèn thờ các vua Hùng-vương ở tỉnh Phú-thọ, và hàng năm đến ngày mồng 10 tháng 3 âm-lịch có lễ giỗ.

IV. BÀI ĐỌC

BÀI HÁT « ĐI HỘI ĐÈN HÙNG »

Ca khúc I

Chúng ta cùng nhau đi viếng thăm,
Nơi cố-hương của giỗ Tiên Rồng
Chúng ta cùng nhau đi viếng thăm
Nhưng vết xưa của núi sông
In vết chán biêt bao anh-hùng.
Cùng với nhau : Nam - Bắc - Trung,
Chúng ta về thăm mộ Tò ta,
Cho vè-vang với nước non nhà. -

Ca khúc II

Ca khúc III

Biết bao đời Tiên-vương nồi lén,
Lo chòng ai đắp lũy xây thành.
Biết bao đời Tiên-vương nồi lén,
Giữ núi sông trọng thanh-danh,
Xây nước non với tôi trung-thành.
Cùng khắc tên trên sú xanh,
Hiển thân minh để lo quốc-gia,
Cho vè-vang với nước non nhà.

III. BÀI HỌC

VĂN-LANG THUỘC NHÀ THỤC VUA AN-DƯƠNG-VƯƠNG (257 - 207 trước tây-lịch)

I. BÀI GIẢNG

1. Thực Phán chiếm Văn-lang

Hùng-vương thứ 18 có một người con gái rất xinh-dep. Vua nước Thực ở về phía Bắc nước Văn-lang sang cầu hôn, Hùng-vương từ chối. Thực-vương đem lòng oán-giận, cử binh đánh nhưng bị thua. Khi sắp mất, Thực-vương dặn cháu là Thực Phán phải lo bảo thủ.

Quả nhiên, về sau, Thực Phán thừa lúc Hùng-vương không phòng-bí đánh chiếm được Văn-lang. Hùng-vương nhảy xuống giềng tự-tử (258 trước tây-lịch).

2. Thực Phán lập nghiệp

Thực Phán tự xưng làm vua, hiệu là An-Dương-vương, (257 trước tây-lịch) đặt tên nước là Âu-lạc, đóng đô ở Phong-khê, thuộc tỉnh Phúc-yên bây giờ. An-Dương-vương cho xây thành Cổ-loa rất kiên-cố. Thành cao và rộng, hình xoáy tròn như ống, nên gọi là Loa-thành, nay vẫn còn di-tích.

3. Chiến-tranh với nhà Tân

Lúc bấy giờ, ở bên Tàu, vua Tân Thùy-hoàng via thống-nhất thiên-hạ, liền sai tướng Đô Thư cùi binh sang đánh Âu-lạc. Quân Âu-lạc rút vào rừng rậm, dùng lối du-kích chống cự với quân Tân dằng-dai đèn 10 năm. Sau cùng, Đô Thư bị giết, quân Tân tòn-thất nặng phải rút lui.

4. An-Dương-vương bại-vong

ft lâu sau, tướng Triệu Đà từ quận Nam-hải (Quảng-dông ngày nay) kéo quân sang đánh An-Dương-vương. Sau nhiều phen thất-bại, Triệu Đà lập kè xin giáng hòa rồi thịnh-linh đèn đánh dũ-dội. An-Dương-vương mắc mưu thua chạy rỗi tự-tử. Nước ta thuộc nhà Triệu.

5. Truyền-thuyết về nò thàn

Theo lời truyền, An-Dương-vương được thần Kim-Quy cho một cái móng chân đè làm lây nò. Nò này bán ra một phát giết được hàng vạn người. Vì thế, Triệu Đà đánh mãi không nòi.
Triệu Đà bèn dùng mưu đưa con trai là Trọng-Thùy sang kết hôn với Mỹ-Châu là con gái An-Dương-vương. Trọng-Thùy lừa vợ cho xem nò rồi lấy cái móng thần Kim-Quy đi, làm cái lẫy khác thay vào.

Triệu-Đà lại sang đánh. An-Dương-vương cậy có nỏ thần không phòng bị. Đến khi giặc đến vây thành, mới lấy nỏ ra dùng thì không còn hiệu-nghiệm nữa. An-Dương-vương lén ngựa chạy, chở Mỹ-Châu sau lưng Đèn núi Mô-dạ (Thanh-hoa), cùng đường, vua khàn thần Kim-Quy. Thất hiện lên bảo: « Chinh giặc ngồi ngay sau lưng nhà vua đấy ». Vua bèn chém con rồng nhảy xuống sông tự-vanh.

Trọng-Thùy theo tìm được xác Mỹ-Châu, đem về chôn trong Loa thành rồi nhảy xuống giềng chết.

II. CÂU HỎI

- 1) Vua Hùng-vương thứ 18 có một người con gái thè nào ?
- 2) Tại sao vua Thục oán-giận Hùng-vương thứ 18 ?
- 3) Tại sao Thục Phán đánh thắng được Hùng-vương thứ 18 ?
- 4) Thục Phán lên ngôi xưng là gì ? đặt tên nước là gì ? đóng đô ở đâu ?
- 5) An-Dương-vương cho xây thành gì ? Thành ấy hình-dáng thè nào ?
- 6) Nhà Tần bến Tàu sai ai đánh Âu-lạc ?
- 7) Quân Âu-lạc chông cự thè nào ?
- 8) Tại sao Triệu Đà không đánh thắng An-Dương-vương ?
- 9) Triệu Đà dùng mưu gì để thắng An-Dương-vương ?
- 10) Thuật lại chuyện cái nỏ thần.

III. BÀI HỌC

Vì có thù riêng với Hùng-vương thứ 18, Thục Phán đem quân đánh lấy nước Văn-lang.

Thục Phán lên làm vua xung là An-Dương-vương, đặt tên nước là Âu-lạc, đóng đô ở Phong-khê (Phúc-yên) và xây thành Cồ-loa rất kiên-cố. Nhà Tần sai tướng là Đò Thư sang đánh. Dân Âu-lạc kháng-chiéu được 10 năm. Đò Thư bị giết, quân Tần rút lui.

Triệu Đà sang đánh, nhưng cũng không thắng nổi An-Dương-vương. Sau Triệu Đà dùng mưu cùu hòa rồi đánh úp. An-Dương-vương bại trận tụt-ứ. Nước ta thuộc nhà Triệu.

IV. BÀI ĐỌC

THÀNH CỒ-LOA

Thành Cồ-loa thuộc xã Cồ-loa, huyện Đông-anh, tỉnh Phúc-yên bấy giờ, do vua Thục An-Dương-vương đắp năm 257 trước tây-lịch. Thành đắp ra có ba tầng vòng, quanh co như hình tròn ốc, nên mới gọi là Loa-thành, rộng chừng nghìn trượng, lại có tên là Hắc-long-thành. Nhà Đường thày thành ấy đắp ở một dải cao-nuyễn nên gọi là Côn-lôn-thành.



Đền thờ AN-DƯƠNG-VƯƠNG (Phúc-yên)

Ở giữa thành có đèn thờ vua An-Dương-vương và miếu thờ nàng Mỹ-Châu. Trước cửa miếu có cái giềng gọi là giềng « tay ngọc ». Tương truyền rằng khi lây được ngọc trai ở ngoài Đông-hải đem về giềng ấy rửa thi ngọc trai sắng thêm ra.

Trước cửa miếu có một cây đa cồ-thụ, rễ mọc tòe ra hai bên, thành ra một cái cửa, di lại ở giữa được. Trong miếu có một bài thơ của cồ-nhan đẽ, dịch nôm như sau:

Trộm nô ngờ đâu cha mặc bom !
Ghi lồng biết có thiếp ngay lồng.

Nước trong rìa được hòn chàu sáng,

Rửa được lồng cha tức giận không ?

Sau miếu có chùa gọi là chùa Bảo-sơn. Cồ truyền rằng : vua Ngũ-vương Quyển cũng đóng đô ở đây.

TRẦN-HUY-BÁ
(Trí Tân số 21, ngày 31-10-1941)

VĂN-LANG THUỘC NHÀ TRIỆU

TRIỆU VŨ-VƯƠNG VÀ CÁC VUA KÈ-TIỀP

(207 - 111 trước tết-lịch)

I. BÀI GIẢNG

1. Triệu Đà lập quốc

Triệu Đà đánh được An-Dương-vương, đem nước Văn-lang sáp-nhập vào quận Nam-hải (Quảng-dong) và quận Què-lâm (Quảng-tây), lập thành nước Nam-Việt, rồi lên ngôi, hiệu là Triệu Vũ-vương, đóng đô ở Phiên-ngưu (Quảng-dong).

2. Việc nội-trị

Vũ-vương chia đất Văn-lang ra làm hai quận : quận Giao-chí gồm Bắc Việt và quận Giao-châu gồm mày tinh miền Bắc Trung-Việt. Trong mỗi quận Vũ-vương đặt quan cai-trị. Các Lạc-hầu, Lạc-tướng vẫn giữ quyền cai-trị các bộ-lạc như cũ.

3. Việc giao-thiệp với nhà Hán

a) Chịu thụ-phong. Khi Vũ-vương lập cõi-nghiệp ở Nam-Việt thì ở Trung hoa, Lưu Bang thăng Hạng Vũ, lên ngôi Hoàng-dế, hiệu là Hán Cao-tô. Năm 196 trước tây-lịch, nhà Hán cử Lục Giả sang tần-phong cho Vũ-vương. Lúc đầu, Vũ-vương hiền-ngang bảo rằng : " Nếu ta khởi-nghiệp ở Trung-quốc thì cũng chẳng kém gì Hán-dế ", Nhưng sau khi nghe Lục Giả phản-trần lợt hại, Vũ-vương chịu làm lễ thụ-phong.

b) Đánh Hán, xưng Đế. Hán-Cao-tô mặt Lữ-hậu chuyên quyền, nghe lời gièm pha, cầm người Hán buôn-bán với Nam-Việt, Vũ-vương bèn xưng Đế rồi cướp binh sang đánh. Nhà Hán sai quân đánh bảo thủ nhưng bị thua phải rút về. Uy-thê Vũ-vương rất lึง-lẫy.

c) Thán-phục nhà Hán. Lữ-hậu mất. Vua Hán Văn-dế lại sai Lục Giả đem thư khuyen-dụ Vũ-vương. Vũ-vương xem thư thay lời lẽ nhã-nhẵn, và muốn tránh chiến-tranh với một nước mạnh, chịu thắn-phục Hán-triều, bỏ đế-hiệu. Triệu Vũ-vương mất năm 137 trước tây-lịch.

4. Các vua Triệu kế-vị

Lần-lượt nối ngôi cho Triệu Vũ-vương là ba vua Văn-vương, Minh-vương và Ai-vương. Cá ba đều nhu-nhược, bát-tài. Mẹ vua Ai-vương là Cù-thị, vốn người Hán, nghe lời sứ-giả Thiệu-Qúy, xúi giục Ai-vương đem nước dâng cho nhà Hán. Ai-vương định nghe lời mẹ. Tề-tướng Lữ Giả can ngăn không được bèn truyền hịch khắp nơi hãi tội cho dân-chúng biết.



LƯƠNG GIÁ (hình theo sách cũ)

rồi bắt giết cả mẹ con Ai-vương và Hán-sứ. Người anh khác mẹ của Ai-vương được lập lên làm vua, hiệu là Dương-vương.

5. Nhà Triệu mất nghiệp

Nhà Hán sai tướng Lỗ-bắc-Đức đem quân sang đánh chiếm thành Phiên-ngưu. Lữ Giả và Dương-vương quân ít, chống cự không lại, bị bắt giève, Nhà Triệu mất nghiệp và từ đó nước ta bị nội-thuộc nước Tàu (mùi trước tây-lịch).

II. CÂU HỎI

- 1) Triệu Đà lấy những đất nào lập nước Nam-Việt ?
- 2) Triệu Đà lên ngôi xưng hiệu là gì ? Đóng đô ở đâu ?
- 3) Vũ-vương tổ-chức việc cai-trị đất Văn-lang ra thế nào ?
- 4) Nói lại việc giao-thiệp của Vũ-vương và nhà Hán.
- 5) Kè các vua kè-tiếp Vũ-vương.

- 6) Ai-vương nghe lời mẹ định làm gì?
- 7) Lữ Gia can vua không được rồi làm gì?
- 8) Ai lên ngôi thay Ai-vương?
- 9) Tại sao nhà Hán sai tướng sang đánh nhà Triệu?
- 10) Nhà Triệu mất, nước ta ra thế nào?

III. BÀI HỌC

Triệu Bà đánh thắng được An-Dương-vương, lập nước Nam-Việt, lên ngôi xung là Vũ-vương (207 trước tây-lịch), đóng đô ở Phiên-ngung.

Vũ-vương chia đất Văn-lang ra làm hai quận: Giao-chi và Giao-châu.

Vũ-vương có tài-trí nhưng các vua kế-tiếp đều nhu-nhuoc.

vua Ai-vương nghe lời Thái-hậu Cù-thị và Hán-sứ định đem nước dâng cho nhà Hán. Lữ Gia bèn bắt giết cả ba rồi tôn Dương-vương lên ngôi.

Nhà Hán sai tướng Lỗ-bác-Đức sang đánh chiếm Nam-Việt.

Từ đó, nước ta nội-thuộc Trung-hoa (111 trước tây-lịch).

IV. BÀI ĐỌC

THU HÁN VĂN-BẾ GÓI TRIỆU VŨ-VƯƠNG

« Trăm vì các vương-hầu cùng bách quan cò ép, cho nên phải lên ngôi « Hoàng-Đè. Mới rồi trăm nghe nhà vua có đưa thư cho Long-lư-hầu, nhân tin « anh em họ hàng ở quận Chân-dịnh, và xin bấy binh ở quận Trường-sa.

« Trẫm cũng nghe lời thư của nhà vua và đã bảo tướng-quân Bắc-dương- « hầu bấy binh về. Còn anh em họ hàng nhà vua ở Chân-dịnh thì trăm cho « người thăm-nom, lại sai sứa-sang phàn-mộ tiền-nhân thật là từ-tế.

« Thế mà vừa rồi trăm nghe nhà vua còn đem binh quấy-nhiều ngoài « biển, quận Trường-sa thật khổ, mà Nam-quận lại còn khồ hồn. Làm như

« thè, nước nhà vua có chắc lợi được một mình không? Tất là tướng-tá « quân-sĩ chết nhiều, làm cho người góa chồng, con người mồ-côi bố, cha

« mẹ mất con, được một mảnh mưới; trăm không lòng nào nỡ làm như vậy. «

« Và lại được đàt nhà vua cũng không lấy làm to; được cúa nhà vua cũng « không dù làm giàu. Vậy từ phía nam núi Linh thi mặc ý nhà vua tự-tri lây.

« Nhưng nhà vua cứ xưng đế-hiệu, hai bên cùng là đế-quốc, mà không sai « sứ giao-thông, thè chẳng hóa ra ganh nhau ư? Ganh nhau mà không « nhường, thì người nhân không thèm làm.

« Trẫm nay xin cung nhà vua gác bỏ điều cũ, từ rày trở đi thông sứ « như xưa. Vậy trăm sai Lục-Gia sang đem ý trẫm khuyên nhà vua nên nghe, « chờ làm chi nhiều sứ cướp-bóc tai-hại ».

THỜI-ĐẠI BẮC-THUỘC

(111 trước tây-lịch – 938 sau tây-lịch)

CHƯƠNG II

1. Thời-kỳ tháp nhất (111 trước tây-lịch – 39 sau tây-lịch)
2. Cuộc khởi-nghĩa của Hai Bà Trưng Trung-Người-vương (40-43)
3. Thời-kỳ tháp hai (43-544)
4. Cuộc khởi-nghĩa của Bà Triệu Nhụy-Kiều trưởng-quân (248)
5. Cuộc khởi-nghĩa của Lý Bôn-Nhà Tiêu-Lý (544-602)
6. Thời-kỳ tháp ba (602-938) Mai Hắc-đế (722) – Bố Cái đai-vương (791)
7. Họ Khúc đáy nghiệp (906-923)
8. Giải-phóng đàt nước-Dương-diễn-Nghệ (931-937) Ngõ Quyền (938)
9. Cuộc bang-giao giữa Giao-châu và các nước lân-cận trong thời-đại Bắc-thuộc
10. Anh-hiếung của thời-đại Bắc-thuộc.

Bài 6

BẮC-THUỘC THỜI-ĐẠI

THỜI-KỲ THÚ NHẬT

(III trước tây-lịch—39 sau tây-lịch)

I. BÀI GIẢNG

1. Phân chia lãnh-thổ

Nhà Tây-Hán diệt được họ Triệu, chiếm nước Nam-Việt, đặt nền đồ-hộ đầu tiên ở xứ ta.

Nước Nam-Việt bị cải thành một bộ của Trung-hoa, gọi là Giao-chi-bộ. Giao-chi-bộ chia ra làm 9 quận, chỉ có 3 quận thuộc địa-phận nước ta.

- | | |
|----------------|----------------------------------|
| 1 - Nam-hải | } thuộc tỉnh Quảng-dông bảy giờ. |
| 2 - Hợp-phố | |
| 3 - Uất-lâm | |
| 4 - Thương-ngô | |
| 5 - Châu-nhai | } thuộc tỉnh Quảng-tây bảy giờ. |
| 6 - Đạm-nhi | |
| 7 - Giao-chi : | |
| 8 - Cửu-chân : | |
| 9 - Nhật-nam : | từ Hà-tinh trở vào Trung. |

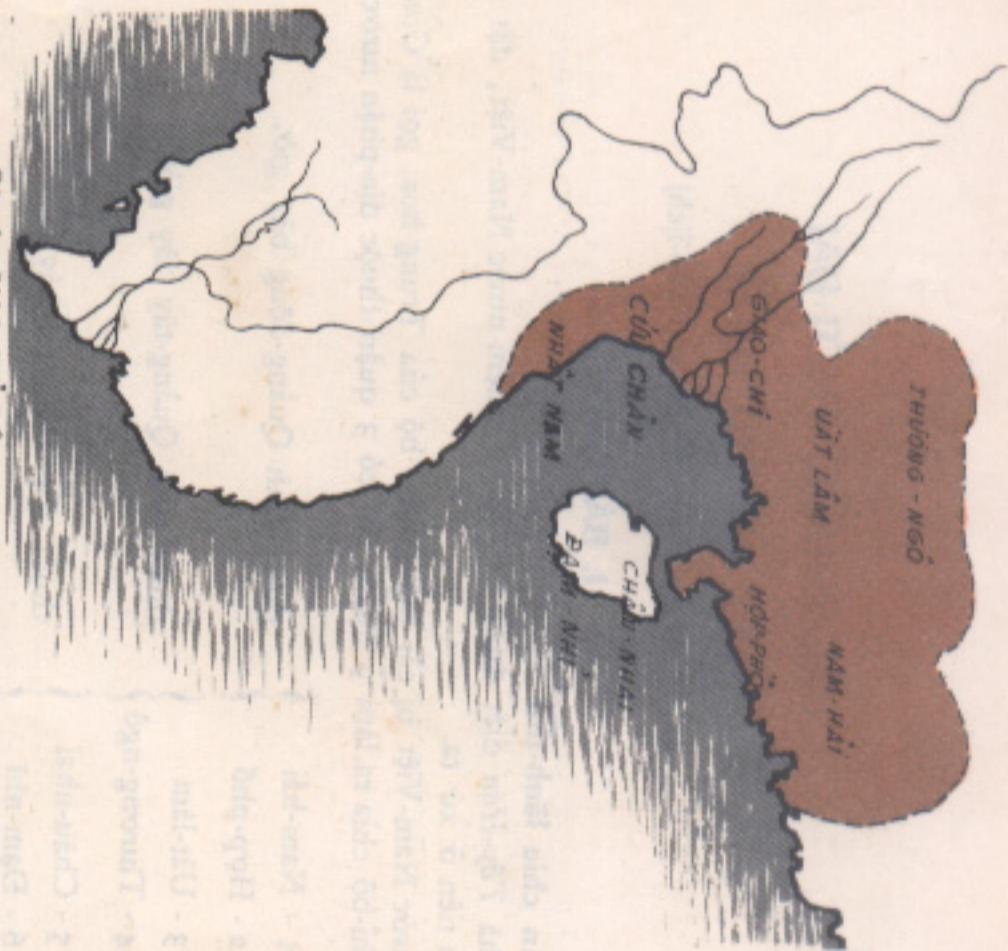
2. Việc cai-trị

Việc cai-trị ở mỗi quận giao cho một viên *Thái-sir*, đứng đầu toàn cõi Giao-chi-bộ, dưới quyền kiêm-soát của một viên *Thái-sir*, đứng đầu toàn cõi Giao-chi-bộ. Thủ-sir, Thái-thú cùng các quan-lại bậc trên đều là người Tàu. Người nước ta chỉ được dùng vào các chức nhỏ mà thôi.

Ở mỗi quận, dưới quyền Thái-thú, có một Đô-áy lo việc giữ-gìn an-ninh, trật-tự. Binh-linh gồm một phần người Tàu, một phần người bản-xứ. Riêng các Lạc-hầu, Lạc-tướng được giữ quyền cai-trị thái-áp của mình như cũ. Tuy nhiên, hàng năm, họ phải nộp lúa-thóc và dâng lễ-vật cho các Thái-thú.

3. Các Thái-thú

Các Thái-thú sang cai-trị nước ta đa số là những kẻ tham-lam, tàn-ác. Họ chỉ lo vơ-vét của dân cho đầy túi riêng làm cho dân khổ-sở vô cùng



- 5) Đứng đầu toàn Giao-chi-bô là ai?
6) Các Lạc-hầu, Lạc-tướng còn quyền gì?
7) Các Thái-thú phán nhiều ra sao?
8) Có hai ông nào tốt với dân-chúng?
9) Tích Quang đã làm gì? Nhâm Diên đã làm gì?
10) Dân-chúng đối với hai ông thế nào?

III. BÀI HỌC

Nhà Tây-Hán chiếm nước Nam-Việt đặt tên là Giao-chi-bô. Giao-chi-bô chia ra làm 9 quận, riêng địa-phận nước ta (Văn-lang) có 3 quận: **Giao-chi**, **Cửu-chân** và **Nhật-nam**.

Toàn Giao-chi-bô đặt dưới quyền một Thú-sir và mỗi quận có một

Thái-thú cai-trị. Lạc-hầu, Lạc-tướng được giữ quyền cũ. Các Thái-thú đều là người Tàu, hầu hết tham-lam, tàn-bạo. Chỉ có **Tích Quang** và **Nhâm Diên** lo việc khai-hoa cho dân; dạy điều lê-nghĩa, mờ-mạng sự học, chỉ cách dùng lưỡi cày sát và khai-khàn đất hoang.

IV. BÀI ĐỌC

LỊCH-SỬ BẮC-THUỘC.

Nước ta nội-thuộc Trung-hoa trong 1.050 năm, từ năm III trước tây-lịch đến năm 939 sau tây-lịch.

Trong thời-gian dài đắng-dắng ấy, nhân-dân đã chịu bao nhiêu nỗi lầm-than, tân-khổ, dưới sự uy-hiếp của ngoại-chủng. Các triều-dai Trung-hoa liên-tiep nhau, từ nhà Hán đèn các nhà Ngô, Tân, Lương, Tùy, Đường và Ngũ-Quý đã bắt-cứ người sang cai-trị xí-ta, mà họ coi như một dân-tộc man-di.

Tuy nhiên, chí quật-cường của nòi-giống vẫn tiềm-tàng trong quần-chủng, không sự áp-chế nào làm tiêu-tan được, và đã bộc-lộ một cách rõ-rệt trong những cuộc khởi-nghĩa vô cùng mãnh-liệt, tượng-trưng cho lòng ái-quốc vô biền.

— Thời-kỳ Bắc-thuộc lần thứ nhất dài 150 năm (III trước tây-lịch đến 39 sau tây-lịch) chấm dứt do cuộc khởi-nghĩa của hai Bà Trưng.

— Thời-kỳ Bắc-thuộc lần thứ hai dài hơn 5 thế-kỷ (43-544) chấm dứt do cuộc khởi-nghĩa của Lý Bôn.

— Thời-kỳ Bắc-thuộc lần thứ ba dài 336 năm (602-938) kết thúc bằng cuộc khởi-nghĩa của Ngô Quyền, vị anh-hùng círu quốc đã mở đầu nền tự-chủ của non sông.

- II. CÂU HỎI**
- 1) Nhà Tây-Hán chiếm nước Nam - Việt đổi tên là gì?
 - 2) Giao-chi-bô chia ra làm mấy quận?
 - 3) Những quận nào thuộc địa-phận nước ta?
 - 4) Việc cai-trị ở mỗi quận ra thế nào?

CUỘC KHỎI-NGHĨA CỦA HAI BÀ TRUNG

TRUNG NỮ-VƯƠNG (40 – 43)

I. BÀI GIẢNG

1. Nguyên-nhân

Năm 34 sau tây-lịch, nhà Đông-Hán sai Tô Định sang làm Thái-thú quận Giao-chi.

Tô Định là một người tham-lạm tàn-bạo. Dân-chúng vô cùng oán-giận, Lạc-hầu, Lạc-tướng cũng căm-hờn. Con Lạc-tướng huyện Châu-diện, nay thuộc tỉnh Vinh-yên, là Thi Sách, mưu tính việc chống quân Tàu. Tô Định hay được bèn bắt giết đi. Vợ Thi Sách là Trung Trác nòi lên đánh Tô Định để báo thù cho chồng, rửa hận cho nước.

2. Hai Bà Trung khởi-nghĩa thành-công

Trung Trác là con gái Lạc-tướng Mê-linh, nay thuộc tỉnh Phúc-yên. Khi Bà cùng em là Trung Nhị phát cờ khởi-nghĩa thì các Lạc-tướng và dân-chúng hưởng-ứng rất đông. Chẳng bao lâu, quân hai Bà tràn di khắp nơi, chiếm được 65 thành-trại. Tô Định chống cự không lại trốn chạy về Tàu. Hai Bà lên ngôi vua, đóng đô ở Mê-linh (năm 40 sau tây-lịch). Dân-chúng vui mừng độc-lập.

3. Chống cự với nhà Đông-Hán

Trung nữ-vương trị vì được hơn một năm thì nhà Đông-Hán sai danh-tướng là Mã Viện đem binh sang đánh. Quân của Mã Viện là quân thiện-chiên, quân ta thi mới nhóm lên, nhưng nhờ sự dũng-cam quân ta thắng được mày trận đầu. Quân giặc phải rút về đóng ở vùng Lăng-bạc (tức gần Hồ Tây ở Hà-nội bây giờ). Sau, Mã Viện được thêm viễn-binh, dùng mưu lừa quân ta kéo lên mạn thượng-du rồi đánh úp. Hai Bà thua to rút binh về giữ Mê-linh.

4. Hai Bà tuẫn-liết

Mùa thu năm 43, Mã Viện đem binh vây đánh thành Mê-linh. Quân ít, thế cùng, hai Bà phải bỏ chạy. Mã Viện xua quân đuổi theo. Hai Bà nhảy xuống sông Hát (chỗ sông Đáy đổ ra Hồng-hà) trán minh để khói sa vào tay giặc.

5. Dận-tộc sòng-báu đòi đòi

Hai Bà Trung làm vua không được bao lâu nhưng là hai vị anh-thúr cừu quốc đầu tiên của nước ta nên được hậu-thể sòng-báu đòi đòi.

Hiện nay, ở làng Hải-môn, thuộc huyện Phúc-thọ, tỉnh Sơn-tây và làng Đông-nhân, gần Hà-nội, có đền thờ hai Bà, hàng năm, đến ngày mồng sáu tháng hai âm-lịch là ngày hội.

II. CÂU HỎI

- 1) Thái-thú Tô Định là người thè nào?
- 2) Tại sao Tô Định bắt giết Thi Sách?
- 3) Tại sao Trung Trác nòi lên đánh Tô Định? Bà nhờ ai giúp sức?
- 4) Hai Bà thành-công thè nào?
- 5) Hai Bà làm vua đóng đô ở đâu?
- 6) Nhà Đông-Hán sai tướng nào sang đánh hai Bà?
- 7) Mày trận đâu bên nào thắng? Tại sao?
- 8) Về sau, tại sao hai Bà thất trận?
- 9) Quân ta tan-rã, hai Bà làm gì?
- 10) Hiện nay, ở đâu còn đền thờ hai Bà?

III. BÀI HỌC

Thái-thú quân Giao-chi là Tô Định rất tham-lạm tàn-bạo. Thi Sách mưu tính việc chống cự liền bị bắt giết. Vợ Thi Sách là Trung Trác cùng em là Trung Nhị phát cờ khởi-nghĩa. Nhiều nơi hưởng-ứng, hai Bà họ được 65 thành. Tô Định chạy về Tàu.

Hai Bà xung vương, đóng đô ở Mê-linh (năm 40).

Năm sau, tướng Mã Viện sang đánh. Mấy trận đầu hai Bà thắng. Nhưng về sau, quân ít, thê yếu, hai Bà thất trận, nhảy xuống sông Hát tự-tử (43).

Ngày nay, ở làng Hải-môn (Sơn-Tây) và làng Đông-nhân (gần Hà-nội) còn đền thờ hai Bà.

IV. BÀI ĐỌC

BÀI BIA HAI BÀ TRUNG Ở ĐỒNG-NHÂN

Trong vòng vĩ-trụ, sự-nghiệp là phần nhiều ra từ những tay đại trượng-phu. Kẻ phan-giả mà làm nên sự-nghiệp là chẳng cũng là bậc nữ trượng-phu ư? Thè lại càng đáng ghi chép lắm.

Nhớ hai Bà Trung: người cháu Phong, cha làm Lạc-tướng, tổ là Hùng-vương. Kẻ dũng-dồi, đã không phải hạng tầm-thường vi được. Huống chi hai Bà đem tấm thân ngọc trang giá trong, ôm cái chí cung-dâu tên cõi, thi hoài-bão ấy lại không phải vừa. Thủ-doạn làm việc lớn-lao chẳng ở đây thì ở đâu nữa?

BẮC-THUỘC THỜI-ĐẠI

THỜI-KỲ THỨ HAI (43 – 544)

I. BÀI GIẢNG

I. MÃ VIỆN mò dâu một chánh-sách khác-nghịt

Sau khi thắng được hai Bà Trưng, Mã Viện xây thành đắp lũy ở những nơi hiểm-yếu để phòng-bị mọi sự biến-loạn. Mã Viện lại sisa đòi mọi việc cai-trị trong các quận và đặt một chánh-sách *dô-hó chật-chẽ hơn trước*.

Sử chép: Khi về Tàu, Mã Viện cho dựng tại biên-giới một cây cột đồng khác sáu chữ «*Đông-trụ chiết Giao-chi diệt*», nghĩa là nếu cây cột đồng ngã thì dân Giao-chi bị mất nòi. Vì vậy người nước ta ai qua lại chỗ đó cũng bỏ vào chân cột một hòn đá, lâu ngày lắp mít trụ kia. Ngày nay không biết cột đồng ở đâu nà.

2. Việc cai-trị của nhà Đông-Hán

Từ khi Mã Viện sisa đòi-mọi việc ở đất Giao-chi, việc cai-trị trở nên ác-nghiệt.

Lãnh-thò nước ta bị coi như là một phần đất của Trung-hoa. Lạc-hầu, Lạc-tướng bị tước hết quyền-hành, không còn được làm chủ thái-ấp của mình như xưa nữa.

Các thái-ấp đổi thành *huyện*, do một *huyện-lệnh* người Tàu trực-tiếp trị dân. Các huyện-lệnh đặt dưới sự kiêm-soát của viên Thái-thú nắm trọn quyền trong quận.

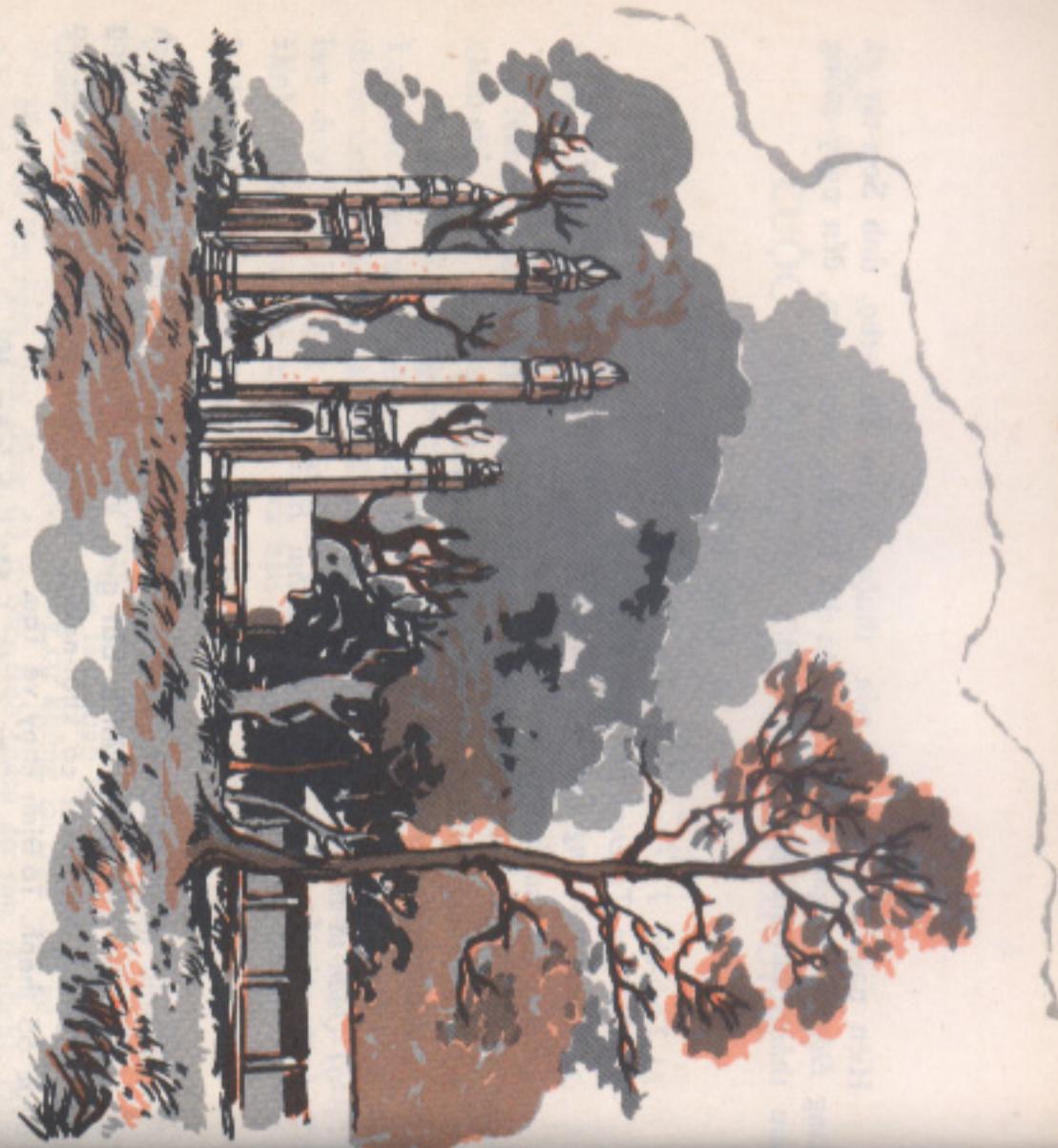
Các Thái-thú thằng tay thi-hành *chánh-sách đóng-hóa* dân ta: cách ăn mặc, nhà ở, phong-tục, học-hành, lẽ-giáo v.v... đều bắt buộc phải theo Tàu. Sau, nhà Đông-Hán lại cải tên nước ta là *Giao-châu*.

3. Tình-trạng khốn-khổ của nước ta

Chánh-sách đó-hộ đã hà-hatk, các quan Tàu sang cai-trị phản-dong-lai tham-nhũng tàn-bạo. Vì ở xa triều-dinh, họ tha-hồ hà-hiếp dân ta, không ai kiểm-soát.

Lúc bấy giờ, dân ta thật vô cùng khờ-sở. Họ phải lên rừng săn voi lây ngà, xuống biển mò trai tìm ngọc để dâng nạp cho quan Tàu. Người có học thì đầu gối đèn dầu cũng chỉ làm tay sai cho họ. Rất nhiều người không chịu nổi sự hành-hạ phải bỏ nhà cửa vào ẩn trong rừng núi.

Đã vậy, trong nước thường loạn-lạc. Phần thi các Lạc-tướng và dân



Dền thờ HAI BÀ TRƯNG (Hà-nội)

bị áp-bức nỗi lên đánh phá, phản thi bọn quan-lại tranh-giành quyền-lợi rồi xâu-xé nhau. Ngoài ra, quân nước Lâm-áp thường kéo sang cướp phá làm cho dân-chúng thêm khò-sở.

4. Một Thái-thú có nhân

Trong số các Thái-thú sang cai-trị dân ta, chỉ có **Sĩ Nhiếp** là người có nhân và có công truyền-bá đạo Khòng sang nước ta.

Vào cuối đời nhà Đông-Hán, nước Tàu rối loạn, giặc cướp nỗi lên khắp nơi, Sĩ Nhiếp cùng anh em trong nhà chia nhau giữ các quận huyện làm cho dắt Giao-châu được yên-ôn. Sĩ Nhiếp lại hết lòng lo việc dạy-dỗ và khai-hóa cho dân.

Cảm-mộ công-đức của ông, người bấy giờ tôn gọi ông là **Sĩ-vương**.

II. CÂU HỎI

- 1) *Mã Viện đổi với dân ta thè nào?*
- 2) *Kè lại thuyền cây cột đồng.*
- 3) *Cách cai-trị nhà Đông-Hán thè nào?*
- 4) *Thái-áp của Lạc-hầu, Lạc-tướng đổi thành gì?*
- 5) *Ai cai-trị các huyện?*
- 6) *Các quan Tàu phán đóng ra sao?*
- 7) *Dân ta bị hè-hiệp thè nào?*
- 8) *Vì sao trong nước thường loạn-lạc?*
- 9) *Quân nước nào thường sang đánh phá nước ta?*
- 10) *Nói lại công-nghiệp của Sĩ Nhiếp.*

vì họ cần dùng một sô tay sai trong việc hành-chính thông-thường; nhưng rỗi sự tiếp-xúc ngày một nhiều, sự nhu-cầu ngày một tăng, nên sự học chữ Hán do tình-thế bắt-buộc cũng được mở-mang dần. Sau hết, một vài Thái-thú, Thủ-sử có lòng như Tích Quang, Nhâm Diên, Sĩ Nhiếp đem thi, thư giảng dạy cho dân, ấy là chưa kể những nhân-sĩ tránh loạn Vương Mãng chạy sang cũng giúp thêm vài phần vào việc truyền-bá Hán-học.

Sự học tờ-chức ra sao ta không được biết, song ta có thể đoán buổi đầu trình-dộ hàn là thấp kém và không ra ngoài phạm-vi thực-dụng. Tuy sĩ có chép tên Lý Tiên học giỏi được bồ lâm Thủ-sử và bọn Lý Cầm, Trương Trọng đồ Mậu-tài, Hiếu-liêm, được dùng làm quan ở Trung-quốc, nhưng đó chỉ là một số rất ít được may-mắn sang Tàu du-học, chứ trong số chưa từng thầy những học-giá do các trường lập tại Việt-Nam trong hời Bắc-thuộc đào-luyện thành tài.

VIỆC TRUYỀN-BÁ HÁN-HỌC TRONG THỜI BẮC-THUỘC.

Chẳng phải vì mục-dịch nhân-đạo, muốn nâng cao trình-dộ trí-thức của ta mà người Tàu dạy ta học chữ Hán. Họ dạy năm ba chữ cho người Việt-Nam



Mô SĨ NHIẾP

Sau cuộc khởi-nghĩa của hai Bà Trưng, nhà **Đông-Hán** cai-trị nước ta rất khác-nghịch. Nước ta gọi là **Giao-châu**. Lạc-hầu, Lạc-tướng mất hết quyền. Các thái-áp đổi thành huyện, do những huyện-lệnh người Tàu cai-trị. Các quan Tàu đều tham-nhũng, tàn-bạo. Trong nước thường loạn-lạc, dân chúng vô cùng khổ-sở. Chỉ có Thái-thú **Sĩ Nhiếp** hết lòng lo cho dân và có công truyền-bá đạo. Không sang nước ta.

IV. BÀI ĐỌC

NGHIÊM TOÀN
(Việt-Nam văn-học-sử trích yếu)

CUỘC KHỞI-NGHĨA CỦA BÀ TRIỆU

NHỤY-KIỀU TƯỚNG-QUÂN (248)

I. BÀI GIÀNG

1. Nguyên-nhân

Khi nhà Đông-Hán bén Tàu mất ngôi thì đất Giao-châu thuộc về nhà Đông-Ngô cai-trị. Nhà Đông-Ngô sai Lục Dận sang làm Thúr-súr Giao-châu. Lục Dận là một kè tản-bạo, các quan Tàu dưới quyền lại tham-nhũng. Nhân-dân đau-khổ, căm-hờn, nhưng mong có người phát cờ khởi-nghĩa để nồi lèn hướng-íng. Người ấy là Bà Triệu.

2. Thân-thể Bà Triệu

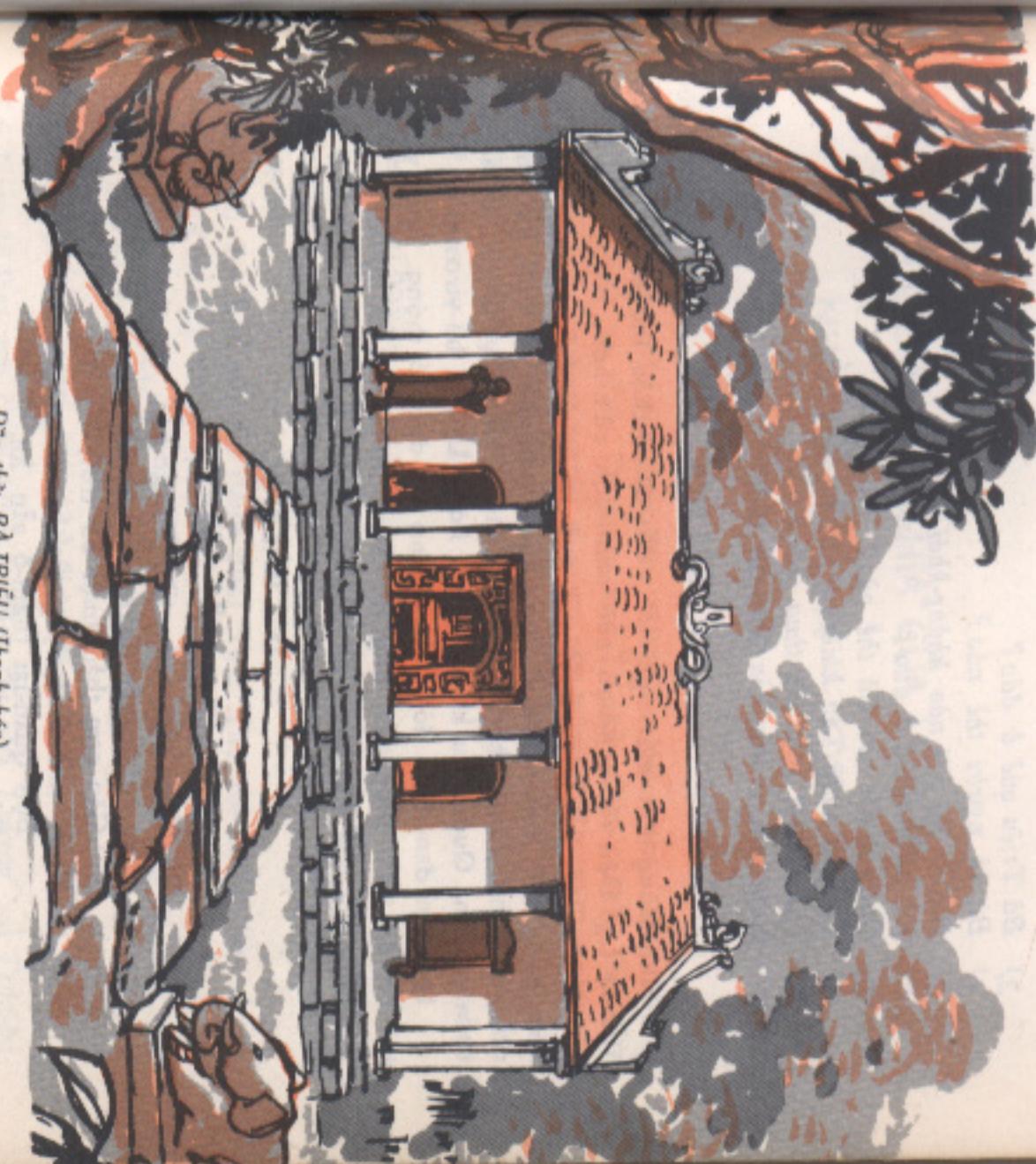
Bà Triệu, tên chỉ chưa biết rõ, quê ở huyện Nông-Cồng, tỉnh Thanh-hóa bảy giờ. Mồ-côi cha mẹ từ thuở nhỏ, Bà ở với anh là Triệu-quốc-Đạt. Đầu là phan gái, Bà có sức mạnh lại thêm có chí-khí và mưu-lực. Lúc 20 tuổi, gặp người chị dâu ác-độc, Bà bỏ nhà vào núi ở. Trước cảnh đồng-bào bị người Tàu hà-hiếp, Bà bèn chiêu-mộ binh-mã mưu việc cứu nước. Anh Bà khuyên can, Bà đáp rằng: « Tôi muốn cõi con gió mạnh, đập làn sóng dữ, chém cá tràng-kinh ở bờ Đông, quét sạch bờ-cõi để cứu dân ra khỏi cơn đói-duối, chứ không thèm bắt-chước người đời, cui đầu cong lưng làm ti-thiệp người ta ». Người anh nghe được cũng vào rìng tụ-tập nghĩa-binh đê chờ ngày khởi sự.

3. Cuộc khởi-nghĩa

Năm 248, thừa lúc lòng dân phản-uất đền cực-dộ, Bà cùng anh dàn binh ở quận Cửu-chân. Khi ra trận, Bà cõi voi, mặc áo giáp vàng, xông pha giùa chốn ba quân như vào chỗ không người. Quân-sĩ rất kính-phục, gọi Bà là Nhụy-Kiều tướng-quân. Bà còn được tôn làm Lệ-Hải bà-vương. Bà đánh với quân Tàu nhiều trận đỗ-dội. Thanh-thể Bà lừng-lẫy, vang-dội đền Trung-hoa.

4. Bại trận tử-tiết

Nhà Đông-Ngô vội sai Lục Dận đem một đạo binh rất lớn đi đánh Bà. Bà chống cự hăng-hái được 6 tháng. Sau, vì quân ít thè cõi, Bà bại trận. Bà chạy đến làng Bố-diển, nay thuộc tỉnh Thanh-hoa, rồi tự-tử, Lúc ấy, Bà mới có 23 tuổi. Hiện nay, nơi Bà tự-tử còn đèn thờ.



Đền thờ BÀ TRIỆU (Thanh-hóa)

5. Treo gương ái-quốc

Sau hai Bà Trưng, Bà Triệu, dẫu sự-nghiệp chưa thành, là vị anh-thúr thứ ba treo gương ái-quốc cho dân-tộc, ánh-hưởng lớn-lao đền các cuộc khởi-nghĩa giải-phóng đất nước sau này.

II. CÂU HỎI

- 1) Khi nhà Đông-Hán mất, nước ta thuộc về nước nào?
- 2) Thúr-súr Lục Dận cai-trị nước ta thè nào?

- 3) Bà Triệu quê ở đâu?
 4) Bà là người thề nào?
 5) Bà có lời nói nào khăng-khai?
 6) Bà khởi-nghĩa ở đâu?
 7) Quân-sĩ đối với Bà thề nào?
 8) Tại sao quân Tàu khiếp-sợ Bà?
 9) Tại sao rời cuộc Bà thua trận?
 10) Hiện nay, ở đâu còn đến thờ Bà?

Bài 10

CUỘC KHỞI-NGHĨA CỦA LÝ BÔN

NHÀ TIỀN-LÝ (544 – 602)

I. BÀI GIẢNG

III. BÀI HỌC

Nhà Đông-Hán mất ngôi rồi, đất Giao-châu thuộc nhà Đông-Ngô. Thủ-sứ Lục Dận rất tàn-bạo nên nhân-dân căm-hờn.

Năm 248, Bà Triệu, kiệt-nữ quê ở huyện Nông-cống, tỉnh Thanh-hóa, cùng anh khởi-nghĩa ở quận Cửu-chân. Khi ra trận, Bà cởi voi mặc áo giáp vàng, xông-phá hàng-hồi. Tướng-sĩ kinh-phục tôn Bà là Nhụy-Kieu tướng-quân. Quân Tàu khiếp-sợ gọi Bà là Lệ-Hải bà-vương.

Lục Dận đem binh đánh, Bà chống cự được 6 tháng. Sau, vì quân ít

thé cõi, Bà thua chạy đến làng Bồ-diền (Thanh-hóa) rồi tự-tử.

Hiện nay, tại Bồ-diền, còn đèn thờ Bà Triệu.

IV. BÀI ĐỌC

BÀ TRIỆU

Bà Triệu vốn quê miền Thanh-hóa,
Theo tục-truyền tướng lá hờn ai.

Gặp cơn thảo-muội cơ trời,
Nước nhà thuở ấy gấp thời Đông-Ngô.

Bọn quan-lại tham-đỗ sẵn -lối,
Dân ta không xiết nỗi đọa-day.

Cầm-hòn Bà Triệu ra tay,
Cùng anh Quốc-Đạt đêm ngày chiêu binh.

Khắp một dãy rìng xanh Nông-công,
Hết thảy đều theo bóng, nghe vang.

Đầu voi chí ngọn cờ vàng,
Oai-danh Lệ-Hải bà-vương vang-lừng.

Chống hổ dẽ, chống cùng Bà khó,
Quân Đông-Ngô đã có lời răn.

Khi thiêng khi đã về thẫn,
Núi Bồ còn tiếng « Tướng-quân Nhụy-Kieu ».

I. Nguyên-nhân.

Trong thời Nam Bắc-triều bên Tàu, đất Giao-châu thuộc nhà Lương cai-trị. Nhà Lương sai Tiêu Tư sang làm Thủ-sứ Giao-châu. Tiêu Tư làm nhiều điều tàn-ác, lòng người ai cũng oán-giận. Để vậy, quân nước Lâm-áp lại kéo sang cướp phá luôn.

Trước tình-cảnh ấy, một vị anh-hùng bèn ra tay cứu nước cứu dân. Đó là Lý Bôn.

2. Lý Bôn khởi-nghĩa thành-công.

Lý Bôn người huyện Thái Bình, nay thuộc tỉnh Sơn-tây, tài kiêm văn võ. Tô-tiên là người Tây-Hán chạy loạn sang Giao-châu nhiều đời thành người bành-xít.

Năm 541, Lý Bôn nài lên đánh đuổi Tiêu Tư, rồi chiếm lấy thành Long-biên. Ông lại dẹp tan quân Lâm-áp sang quay-nhiều.

Tháng trán, năm 544, Lý Bôn xưng làm vua, hiệu Lý Nam-dế, đặt tên ngược là Vạn-Xuân, lô sáp đặt việc triều-chính.

3. Triệu-quang-Phục nối nghiệp Lý Nam-dế

Lý Nam-dế làm vua chưa đầy một năm thì nhà Lương sai Trần-bá Tiên sang đánh. Lý Nam-dế thua mày trận phải đem quân lui lên mạn ngược, sau cùng lén đóng ở động Khuất-liếu, nay thuộc tỉnh Hưng-hóa. Thầy thê-lực quân Lương đang mạnh mà mình thì già yếu, Lý Nam-dế bèn giao binh-quyền cho Tả tướng-quân là Triệu-quang-Phục.

Triệu-quang-Phục rút binh về đóng ở đầm Dạ-trạch là một nơi bùn-lầy, rừng rậm, đường vào khó-khăn. Ông dùng lối du-kích phá dinh-trại giặc, cướp vũ-khi, lương-thực. Quân địch bị thiêt-hai nhiều nhưng không sao đánh lại được. Người thời bấy giờ tôn ông là Dạ-trạch-vương.

Nhân bên Tàu có loạn, Trần-bá-Tiên trở về nước. Triệu-quang-Phục thừa dịp đem quân đánh chiêm-lại được thành Long-biên. Lúc ấy, Lý Nam-dế đã mất, Triệu-quang-Phục bèn lên ngôi, xưng là Triệu Việt-vương (549).

4. Lý-phật-Tử tranh ngôi rồi dè măt nước

Triệu Việt-vương làm vua được mày năm thì Lý-phật-Tử là cháu Lý-Nam-dé đem quân đánh dè tranh ngôi. Nghi tinh Lý-Nam-dé, Triệu Việt-vương chia đất cho Lý-phật-Tử và gà con gái cho họ Lý.

Nhưng năm 571, Lý-phật-Tử thỉnh-linh đem quân vây đánh thành Long-biên. Vì bất ngờ, Triệu Việt-vương thua chạy rồi tir-tir ở sông Đại-nha (Nam-dịnh).

Lý-phật-Tử lên ngôi, xưng là Hậu-Lý Nam-dé, đóng đô ở Phong-châu (Vĩnh-yên). Hơn 30 năm sau, nhà Tùy bên Tàu sai danh-tướng Lưu Phượng sang đánh. Lý-phật-Tử xin hàng (602).

Nước ta lại nôi-thuộc nước Tàu.

II. CÂU HỎI

- 1) Lý Bôn què ở đâu? Ông có tài gì?
- 2) Vì sao ông khởi-nghĩa?
- 3) Thắng quân Tàu rồi, ông thắng quân nào nữa?
- 4) Ông lên ngôi đặt tên nước là gì?
- 5) Ông đánh với Trần-bá-Tiên thế nào?
- 6) Triệu-quang-Phục thắng Trần-bá-Tiên thế nào?
- 7) Triệu-quang-Phục lên ngôi xưng hiệu là gì?
- 8) Tại sao Lý-phật-Tử thỉnh-linh đánh Triệu Việt-vương?
- 9) Tại sao Lý-phật-Tử làm gì?
- 10) Khi quân Tàu sang đánh, Lý-phật-Tử làm gì?

III. BÀI HỌC

Thứ-sử Tiêu Tư quá tàn-ác. Lý Bôn khởi-nghĩa đánh chiếm thành Long-biên, rồi xưng làm vua, hiệu là Lý Nam-dé, đặt tên nước là Vạn-Xuân (544). Nhà Lương sai Trần-bá-Tiên song đánh. Lý Nam-dé thua chạy về Khuất-I-iêu (Hưng-hóa) rồi trao quyền cho Triệu-quang-Phục.

Triệu-quang-Phục đóng ở đầm Dạ-trạch dùng lối du-kích làm tiêu mìn quân địch, rồi chiếm lại kinh-thành. Lý Nam-dé mất, Triệu-quang-Phục lên ngôi, hiệu là Triệu Việt-vương (549).

Năm 571, Lý-phật-Tử cướp ngôi Triệu Việt-vương, rồi xưng là Hậu-Lý Nam-dé.

Năm 602, quân Tàu sang đánh. Lý-phật-Tử đầu hàng. Nước ta lại nôi-thuộc Trung-hoa.



Lối ra vào đầm DẠ-TRẠCH (Vĩnh-yên)

IV. BÀI ĐỌC BÀM DẠ-TRẠCH

Năm 547, Triệu-quang-Phục cùng với Trần-bá-Tiên chống nhau, chưa quyết được thua. Quân của Bá-Tiên rất mạnh, Quang-Phục tự xét mình không thể chống lại được bèn lui về giữ đầm Dạ-trạch. Đầm ấy ở Châu-diên, vòng quanh không biêt mấy dặm, có cây rậm-rạp, chỗ dày chỗ thưa xanh um, ở giữa có nền nhà ở được, bờ mặt bùn-lầy trót-át, người ngựa khó đi, chỉ dùng thuyền độc-mộc nhỏ, lấy sào đáy ở trên cỏ nước, thi mòi đến nơi; không phài người đã quen lối biêt đường thì không biêt chỗ nào cả, nêu lờ ngã xuống nước, tất bị rắn cắn. Quang-Phục đã quen đường lối đem hơn hai vạn người đóng đồn ở bái giữa đầm, ngày thi giàu kin khói lửa hơi người, đêm thi lây thuyền độc-mộc ra đánh úp quân nhà Lương, giết di dò trước đè đánh, nhưng không được. Người trong nước gọi Triệu-quang-Phục là Dạ-trạch-vương.

BẮC-THUỘC THỜI-ĐẠI

THỜI KỲ THÚ BA (602 – 938)
MAI HẮC-ĐẾ – BỐ CÁI ĐẠI-VƯƠNG

I. BÀI GIẢNG

1. Chánh-sách cai-trị của nhà Đường

Năm 618, nhà Tùy bên Tàu mất ngôi, nhà Đường kế nghiệp. Nhà Đường chia lại đất Giao-châu và đổi tên là An-Nam đô-hộ-phủ. Kể từ khi nước ta bị thuộc Trung-hoa, chánh-sách cai-trị của nhà Đường là ác-nghiệt hơn cả. Đã vậy, quân nước Lâm-đập và nước Nam-chiểu thường kéo sang cướp phá. Dân-gian khổ-sở trăm bần, lòng người vô cùng oán-giận.

Vì thế, những người yêu nước nhiều phen khởi-nghĩa mưu việc phòng non sông.

2. Cuộc khởi-nghĩa của Mai Hắc-đế (722)

Năm 722, Mai-thúc-Loan, người tinh Hà-tinh, nỗi lên chống với quân Đường. Ông chiếm giữ một phần đất ở Hoan-châu (Nghệ-an), xây thành đắp lũy rồi tự xưng làm Hoàng-đế. Ông lại khéo-léo liên-kết với hai nước Lâm-đập và Chân-lạp để làm vây-cánh. Vì ông là người vóc to sức khỏe, mặt mũi đen sì, nên dân chúng gọi là Mai Hắc-đế.

Vua nhà Đường sai tướng đem quân sang đánh. Vì thế yếu, Mai Hắc-đế thua chạy rồi bị binh mà bắt. Hiện nay, ở Nghệ-an, còn dấu-vết thành-trì và đền thờ Mai Hắc-đế.

3. Cuộc khởi-nghĩa của Bố Cái đại-vương (791)

Sau cuộc khởi-nghĩa của Mai-thúc-Loan, nhà Đường lại càng siết chặt việc cai-trị hơn nữa làm dân-chứng rất khổ. Năm 791, ở làng Đường-lâm, tỉnh Sơn-tây, có Phùng Hưng là người nhân-đức và khỏe mạnh là thường Ông nỗi lên đem quân đền vây đánh phủ Đô-hộ, chiếm phủ-thành, lo việc cai-trị, sỉa-sang việc nước. Nhưng chẳng may, chỉ mày tháng sau ông mất. Dân-chứng cảm-phục công-dức của ông, lập đền thờ tôn ông là Bố Cái đại-vương, ý coi ông như cha mẹ vậy (bố: cha; cái: mẹ).

Con ông là Phùng An lên cầm quyền. Nhưng nhà Đường sai binh sang đánh. Phùng An liệu không chống nổi phải xin hàng. Nước ta lại nội-thuộc Trung-hoa.

II. CÂU HỎI

- 1) Nhà Đường đổi tên Giao-châu là gì?
- 2) Chánh-sách cai-trị của nhà Đường thế nào?
- 3) Quân nước nào thường sang cướp phá Giao-châu?

4) Mai-thúc-Loan là người thè nào?

5) Kể lại cuộc khởi-nghĩa của ông?

6) Hiện nay ở đâu còn di-tích Mai Hắc-đế?

7) Phùng Hưng quê ở đâu?

8) Nơi lái cuộc khởi-nghĩa của ông?

9) Tại sao Phùng An không giữ được sự-nghiệp lâu dài?

10) Tại sao Phùng An không giữ được sự-nghiệp lâu dài?

III. BÀI HỌC

Nhà Đường gọi nước ta là An-nam đô-hộ-phủ và cai-trị dân ta rất ác-nghiệt.

Năm 722, Mai-thúc-Loan dấy binh chiếm vùng Hoan-châu (Nghệ-an) rồi xung là Mai Hắc-đế. Cuộc chuẩn-bị chưa xong, tướng nhà Đường sang đánh. Mai Hắc-đế thua rồi bình mà chết.

Năm 791, Phùng Hưng khởi-nghĩa chiếm phủ-thành. Ông sưa-sang việc cai-trị được mấy tháng rồi mất. Dân-chứng lập đền thờ, tôn ông là Bố Cái đại-vương.

Còn ông lên cầm quyền nhưng vì thế yếu phải hàng quân nhà Đường.

IV. BÀI ĐỌC

NỘI BAU-KHỒ CỦA DÂN VIỆT TRONG THỜI BẮC-THUỘC

Người Tàu cai-trị độc-ác thè nào, điều ấy ai cũng biết.

Nhưng có gì làm cho người ta chóng giật đau-khổ? Mà dân tộc Việt-Nam lúc bấy giờ đã đau-khổ đên cùng-cực phần thi bị người Tàu bóc-lột, phần thi bị người Nam-chiểu từ tây-bắc đánh xuống, người Lâm-đập trong Nam đánh ra. Những năm sáu cũ không chép điều gì chính là những lúc nhân-dân im hơi lặng tiếng, nhẫn-nhục qua ngày; rồi đến khi không kham, nỗi dậy lên, đe mà bị dân-đập một cách dã-man.

Những nỗi đau-khổ ấy, ngày nọ sang ngày kia, làm cho người Việt lẩn lẩn tha-thiết yêu mảnh đất đã tưới bao nhiêu mồ-hôi máu-lê của họ. Họ thay cản chung lung đùm cặt với nhau, cản hợp sức lại mới giành được quyền tự-chủ, quyền sống trên mảnh đất này.

Nỗi lòng thương đất nước nòi-giồng, tinh-thần quốz-gia được cùng với thời-gian hun-đúc thêm, cùng-cố thêm, nhất là sau khi những đàng anh-hùng đã đe lại những kỷ-niệm xán-lạn huy-hoàng. Sau hai Bà Trưng, có Bà Triệu, các ông Lý Bôn, Triệu-quang-Phục, Mai-thúc-Loan.

DƯƠNG KÝ

(Viết-sử khảo-lục)

BẮC-THUỘC THỜI-ĐẠI

THỜI-KỲ THÚ BA

HỌ KHÚC DÄY NGHIỆP (906 — 923)

I. BÀI GIẢNG



Tranh BỐ CÁI DÄY VƯƠNG (Hà-dâng)

1. Tinh-hình ở Tàu và ở Giao-châu

Cuối đời nhà Đường, nước Tàu rất loạn-lạc. Nhà vua chỉ còn thực-quyền ở kinh-đô. Khắp nơi, những người có thế-lực mạnh ai nấy xưng-vương, xung đẽ, nhà vua không làm gì được.

Trong lúc ấy, ở Giao-châu, tinh-hình cũng rối-ren. Nơi này, dân-chúng cẩn-hòn dãy binh khởi-nghĩa, nơi khác, trộm cướp thưa cơ nỗi lén đánh-phá. Tiết-dộ-sứ dẹp không được, phải bỏ trốn về Tàu.

2. Họ Khúc däy nghiệp (906 - 923)

Tinh-hình loạn-ly lúc bấy giờ giúp họ Khúc däy nghiệp ở đất Giao-châu.

a) *Khúc-thừa-Dụ* (906 - 907).— Ở Hồng-châu, nay thuộc tỉnh Hải-dương, có một hào-phú tên *Khúc-thừa-Dụ*, nổi tiếng là người khoan-hòa, có nhân, ai cũng kính mèn. Gặp lúc Tiết-dộ-sứ bò chạy, dân-chúng tôn *Khúc-thừa-Dụ* lên làm Tiết-dộ-sứ để cầm quyền cai-trị Giao-châu (906).

Nhà Đường suy yếu phải thuận theo ý dân mà phong chức cho *Khúc-thừa-Dụ*. Nhưng năm sau, nhà Hậu-Lương lên cầm quyền, phong *Lưu-An* làm Tiết-dộ-sứ *Quảng-châu* (Quảng-dông ngày nay) để dòm ngó và mưu tính chiếm lại Giao-châu.

Khúc-thừa-Dụ giữ quyền được non một năm thì bị binh rời mất (907).

b) *Khúc Hạo* (907 - 917).— *Khúc Hạo* lên thay cha, tồ-chức lại việc cai-trị, đặt quan-lại, sira-dõi việc thuở-má, suru-dịch. Chính-sách khoan-nhan của *Khúc Hạo* làm cho dân được an vui no ấm một thời.

Khúc Hạo lại cho con là *Khúc-thừa-Mỹ* sang Quảng-châu già giao-hiệu đẽ có cơ-hội dò xét *Lưu-An*. Công việc sira-sang cho đất nước dang tiến-hành tốt dẹp thi *Khúc Hạo* mất (917).

c) *Khúc-thừa-Mỹ* (917 - 923).— *Khúc-thừa-Mỹ* lên cầm quyền nòi nghiệp cho cha. Lúc đó, ở Quảng-châu, *Lưu Ân* đã mất, em là *Lưu Cung* lên thay. Vì bắt hòa với nhà Hậu-Lương, *Lưu Cung* xung đẽ, đặt tên nước là Nam-Hán, *Khúc-thừa-Mỹ* không phục Nam Hán, lại nhận chức Tiết-dộ-sứ của nhà Hậu-Lương. Vua Nam-Hán tức giận bèn sai tướng đem quân sang đánh bắt *Khúc-thừa-Mỹ* và chiếm lấy Giao-châu.

3. Công-trạng của họ Khúc

Tuy họ Khúc vẫn nhận lãnh chức Tiết-đô-sứ của vua Tàu nhưng thực sự đã tổ-chức mọi việc cho nước ta như một nước tự-chủ. Nhờ thế, ý niệm độc-lập ăn sâu vào lòng dân nên chẳng bao lâu người nước ta lại nỗi lên đánh đuổi được quân xâm-lăng để giải-phóng quê-hương và xây dựng nền tự-do vững bền cho dân-tộc.

II. CÂU HỎI

- 1) Cuối đời nhà Đường, tình-hình nước Tàu như thế nào?
- 2) Lúc đó, tình-hình ở nước ta ra sao?
- 3) Tại sao Tiết-đô-sứ bỏ chạy về Tàu?
- 4) Khúc-thừa-Dụ là người thè nào?
- 5) Ông được dân tôn lên làm gì?
- 6) Tại sao vua Tàu phải theo ý dân?
- 7) Khúc Hạo làm được việc gì cho nước?
- 8) Khúc Hạo sai con sang Quảng-châu làm gì?
- 9) Tại sao Khúc-thừa-Mỹ bị bắt nước ta?
- 10) Họ Khúc có công gì với nước ta?

III. BÀI HỌC

Cuối đời nhà Đường, nước Tàu rất loạn-lạc. Tình-hình Giao-châu cũng rối-ren. Tiết-đô-sứ bỏ chạy về Tàu.

Năm 906, dân-chung tôn một người hào-phú ở Hồng-châu (Hải-dương) tên là Khúc-thừa-Dụ lên làm Tiết-đô-sứ. Năm sau, ông mất. Con là Khúc Hạo lên thay, sửa-sang việc cai-trị đất Giao-châu như một nước tự-chủ. Năm 917, Khúc Hạo mất, con là Khúc-thừa-Mỹ nối nghiệp. Đến năm 923, nhà Nam-Hán sai tướng sang đánh bắt Khúc-thừa-Mỹ và chiếm lấy Giao-châu.

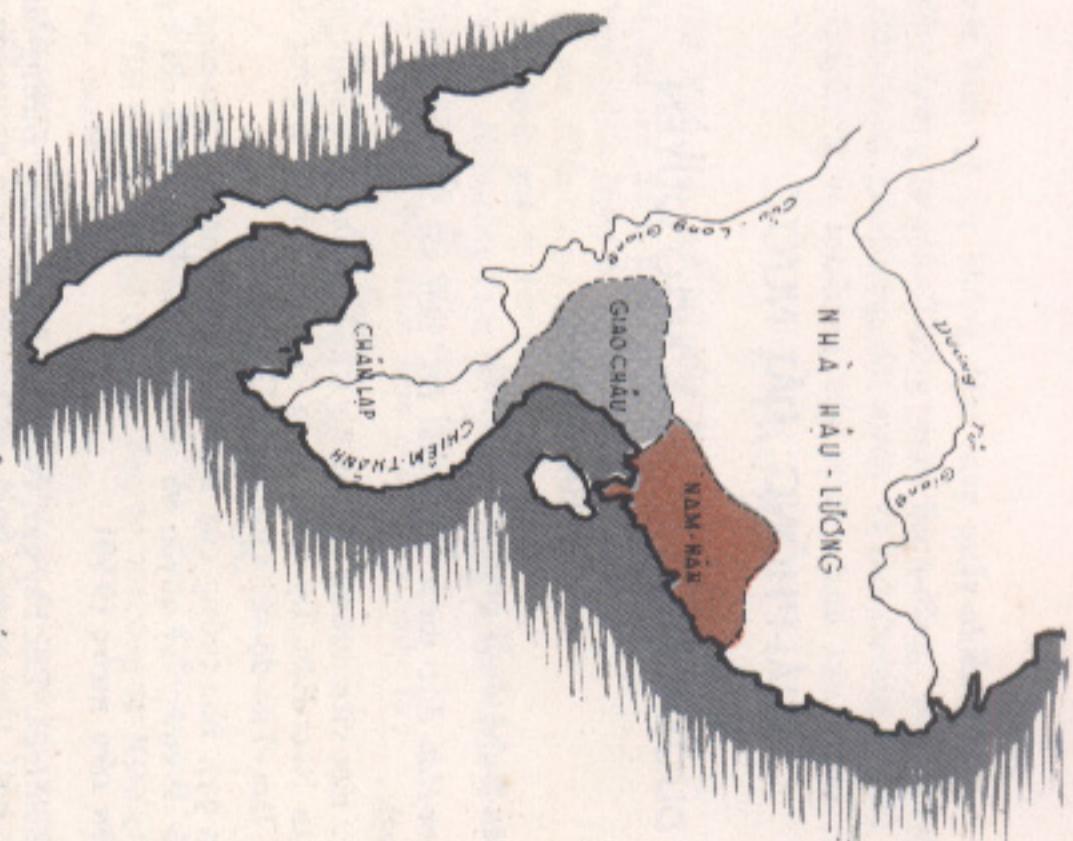
Họ Khúc tuy không lập cơ-nghiệp lâu dài nhưng cũng có công gây nên tự-chủ cho nước nhà.

IV. BÀI ĐỌC

TRONG THỜI BẮC-THUỘC, TÌNH-HÌNH Ở TRUNG-HOA

ANH-HƯỞNG ĐẾN NƯỚC TA THẾ NÀO?

Xét chung nước Tàu từ đời Hán cho đến đời Đường cứ mỗi nhà lên cầm quyền chính-trị được vài trăm năm, rồi trong nước lại biến-loạn, Nam Bắc phản-tranh độ chừng năm bảy mươi năm, thì khi ấy có một nhà đứng lên dẹp loạn yên nước, lập nên cơ-nghiệp một nhà khác.



Bản đồ GIAO-CHÂU và NAM-HÁN
(thời-kỳ họ Khúc dãy nghiệp)

Xem như khi nhà Hán suy, thì nước Tàu phải loạn Tam-quốc, hèt Bắc-triều; hết Nam Bắc-triều thì có nhà Đường nhất-thống. Nhà Đường suy lại phải cái loạn Ngũ-Quý.

Xứ Giao-châu minh từ đời nhà Hán cho đến đời Ngũ-Quý vẫn là đất nội-thuộc của nước Tàu, cho nên sự trị loạn bên Tàu cũng ảnh-hưởng đến nước mình. Nhờ khi bên Tàu có loạn-lạc, người Tàu phải bận việc nước, thì bên Giao-châu cũng rục-rịch tự-lập được năm ba năm. Nhưng chỉ vì nước thi nhè, người thi ít, mà người trong nước lại không biết đồng-tâm với nhau, không hiểu cái lẽ hợp-quần đoàn-thè là thế nào, cho nên không thành-công được.

GIẢI-PHÓNG ĐẤT NƯỚC

DƯƠNG-DIÊN-NGHỆ – NGÔ QUYỀN

I. BÀI GIẢNG

1. Dương-diên-Nghệ đuổi giặc (931—937)

Nhà Nam-Hán dứt được họ Khúc rồi, bèn sai Lý Tiên làm Thủ-sứ Giao-châu (923).

Năm 931, một viên tướng cũ của họ Khúc là Dương-diên-Nghệ nồi lén đánh đuổi quân Nam-Hán. Lý Tiên thua chạy về nước. Dương-diên-Nghệ bèn tự xưng làm Tiết-dộ-sứ, cai-trị đất Giao-châu.

Đến năm 937, nhà-tướng của Dương-diên-Nghệ là Kiều-công-Tiện làm phản giết chủ đế cướp lấy quyền và chiếm thành Đại-la (Hà-nội ngày nay).

2. Ngô Quyền cứu nước (938)

a) *Trù phán-loạn*. Lúc bấy giờ, Ngô Quyền, người làng Đường-lâm, huyện Phú-thọ, tỉnh Sơn-tây, vừa là tướng vừa là rè của Dương-diên-Nghệ, đang giữ đất Ái-châu, Thanh-hóa ngày nay. Được tin Kiều-công-Tiện phản loạn, Ngô Quyền tức-tốc đem quân ra đánh giết ngay.

b) *Diệt xâm-lăng*: trận Bạch-dằng. Trước khi bị hại, Kiều-công-Tiện sai người sang cầu cứu với nhà Nam-Hán. Vua Nam-Hán là Lưu Cung muốn thừa cơ-hội chiếm lại nước ta bèn sai Thái-tử Hoàng-Thao đem thủy-quân đi trước, còn chính mình tự dẫn bộ-binh đi tiếp ứng.

Ngô Quyền biết vậy, một mặt truyền hịch cho quân-sĩ phải hết sức phòng-bị, một mặt sai người lấy gỗ bọc sắt nhọn, cầm ngầm dưới lòng sông Bạch-dằng. Xong, Ngô Quyền chờ nước thủy-triều lên, cho quân ra khieu-chiến rồi giả đò thua bỏ chạy. Quân Nam-Hán đuổi theo. Quân ta dù mãi cho qua khỏi chỗ khúc sông có đóng cọc thì nước vừa hạ xuống. Ngô Quyền hạ lệnh quay lại đánh dữ-dội. Quân Nam-Hán thua chạy, bao nhiêu thuyền vướng vào cọc gỗ, bị đâm lủng và chìm cả, người chết vô số.

Hoàng-Thao bị bắt và bị giết. Hán-chủ đi sau nghe tin ấy khóc oà

lên, rồi rút binh về xứ không dám sang quấy-nhiễu nữa.

c) *Mở đường tự-chủ*. Tháng trận Bạch-dằng, Ngô Quyền chém dứt thời-dai Bắc-thuộc, giải-phóng đất nước và mở đường tự-chủ cho dân-tộc.

Ngô Quyền là vị anh-hùng cứu quốc, danh lưu muôn thuở.

II. CÂU HỎI

- 1) Nhà Nam-Hán sai ai sang làm Thủ-sứ Giao-châu?
- 2) Ai nồi lén đánh đuổi quân Nam-Hán?
- 3) Dương-diên-Nghệ bị ai giết?
- 4) Tại sao Kiều-công-Tiện làm phản?
- 5) Ngô Quyền què ở đâu?
- 6) Hay tin Kiều-công-Tiện làm phản, ông tức-tộc làm gì?
- 7) Kiều-công-Tiện đã cầu cứu với ai?
- 8) Tại sao vua Nam-Hán đem quân sang nước ta?
- 9) Kể lại trận Bạch-dằng.
- 10) Ngô Quyền có công gì với nước ta?

III. BÀI HỌC

Năm 931, Dương-diên-Nghệ nồi lén đánh đuổi quân Nam-Hán rồi tự xưng làm Tiết-dộ-sứ. Được 6 năm, ông bị ti-tướng là Kiều-công-Tiện giết đi để cướp quyền.

Ngô Quyền, rè của Dương-diên-Nghệ, từ Ái-châu kéo quân ra báo thù. Kiều-công-Tiện cầu cứu với Nam-Hán. Ngô Quyền giết Tiện rồi dùng mưu phá tan quân Nam-Hán trên sông Bạch-dằng, chấm dứt thời-dai Bắc-thuộc.

Ngô Quyền là vị anh-hùng giải-phóng đất nước và mở đường tự-chủ cho dân-tộc.

IV. BÀI ĐỌC

SÔNG BẠCH-ĐẰNG

Sông Bạch-dằng là một nhánh của sông Thái-bình phân địa-giới hai tỉnh Kiên-an và Quảng-yên ngày nay và đồ ra cửa Nam-triệu. Sông rộng và sâu, bờ thê tàu biển hiện nay cũng phải vào cửa Nam-triệu rồi mới do lạch sông Đinh-vũ mà chạy tới Hải-phòng ở trên bờ sông Cửu cẩm. Xưa kia binh-thuyền của Tàu kéo sang đánh nước ta thường do sông ấy mà tiến vào trong đất, nên có nhiều trận thủy-chiến đã xảy ra trên

Bài 14

CÁC NƯỚC LÂN-CẬN TRONG THỜI-KỲ BẮC-THUỘC

I. BÀI GIẢNG

Trong thời-kỳ Bắc-thuộc, dân ta đã bị khò-sở dưới sự áp-bức của các quan Tàu, lại thường bị quân hai nước lân-cận sang đánh phá làm cho nhiều phen vô cùng vất-vả. Đó là hai nước Lâm-áp và Nam-chiêu.

1. Nước Lâm-áp

Nước Lâm-áp ở về phía Nam đất Giao-châu, chạy dài từ Quảng-binh đến Nam-Việt ngày nay. Dân Lâm-áp thuộc giống Mâ-lai, theo tôn-giao Ấn-dô, khá văn-minh và cường-thịnh.

Bắt đầu từ đời Đông-Ngô, quân Lâm-áp thường sang đánh phá hai quận Nhật-nam và Cửu-chân. Mặc dầu bị các Thái-thú Tàu đánh bại liên tiếp, quân Lâm-áp cứ 5, 3 năm lại sang cướp phá một lần.

Năm 420, Thái-thú Đỗ-tuệ-Đỗ cứ binh-mã sang đánh Lâm-áp, chém giết rất nhiều, rồi bắt hàng năm phải cống-hiền voi, vàng bạc, đồi-mồi... Từ đó mới tạm yên.

Nhưng đến đời Nam Bắc-triều, vua Lâm-áp là Phạn-dương-Mai thấy Trung-hoa loạn-lạc, sai sứ sang công vua Tàu và xin lãnh đất Giao-châu để cai-trị. Vua Tàu không thuận. Quân Lâm-áp lại sang cướp phá. Thủ-sir Đàm-hòa-Chí đem binh tri tội Lâm-áp và lấy được vàng bạc châu báu rất nhiều.

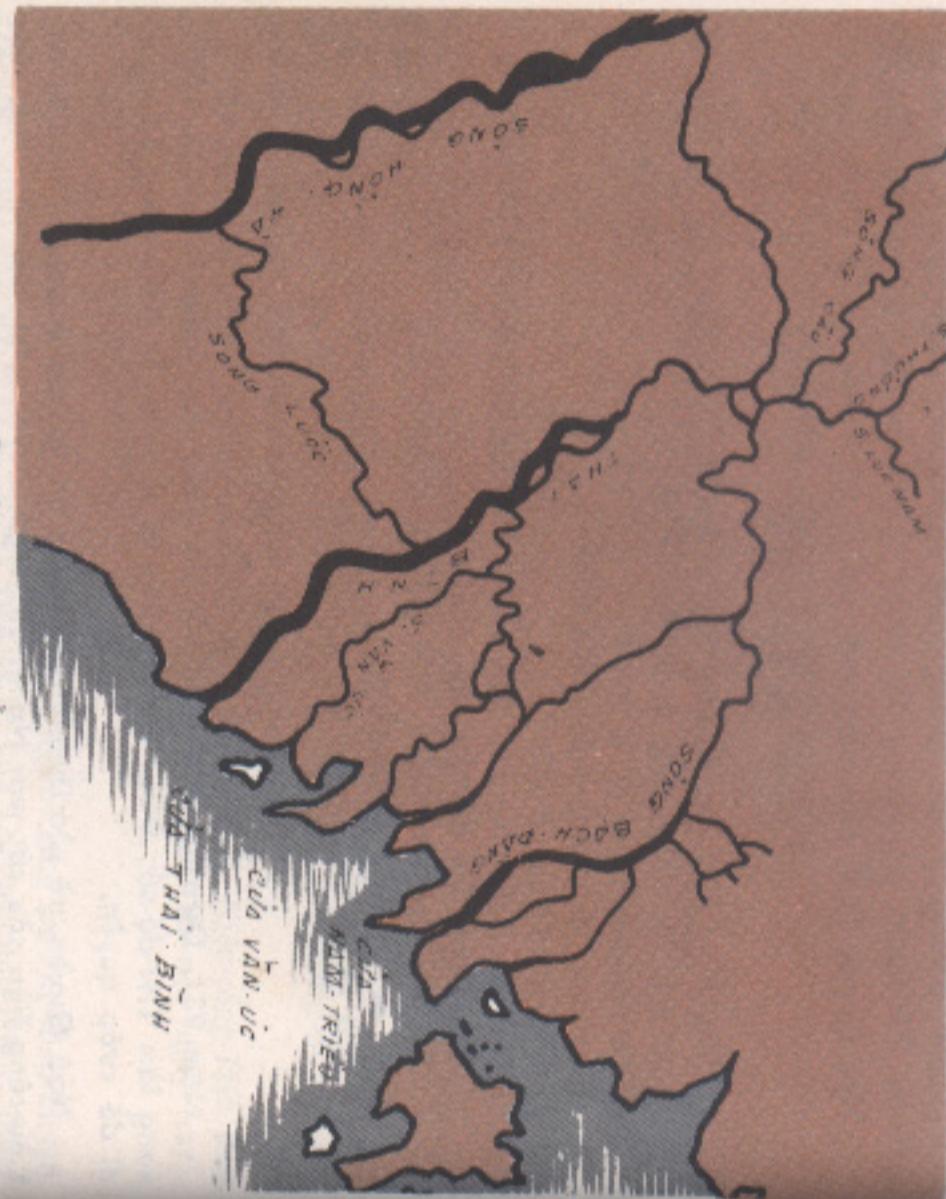
Đời Tiền-Lý, quân Lâm-áp cũng sang phá Nhật-nam, bị tướng của Lý Bôn đánh tan (543).

Đời nhà Tùy, tướng Lưu Phượng lại phải sang đánh Lâm-áp một lần nữa (605).

Về sau, vua Lâm-áp đổi quốc hiệu là Hoàn-vương-quốc rồi đánh chiếm châu Hoan và châu Ái. Năm 808, vua Hoàn-vương-quốc bị quan Đô-hộ của nhà Đường đánh đuổi phải lui mài về phía Nam và đổi quốc-hiệu là Chiêm-thanh. Từ đó, Chiêm-thanh suy-nhược dần.

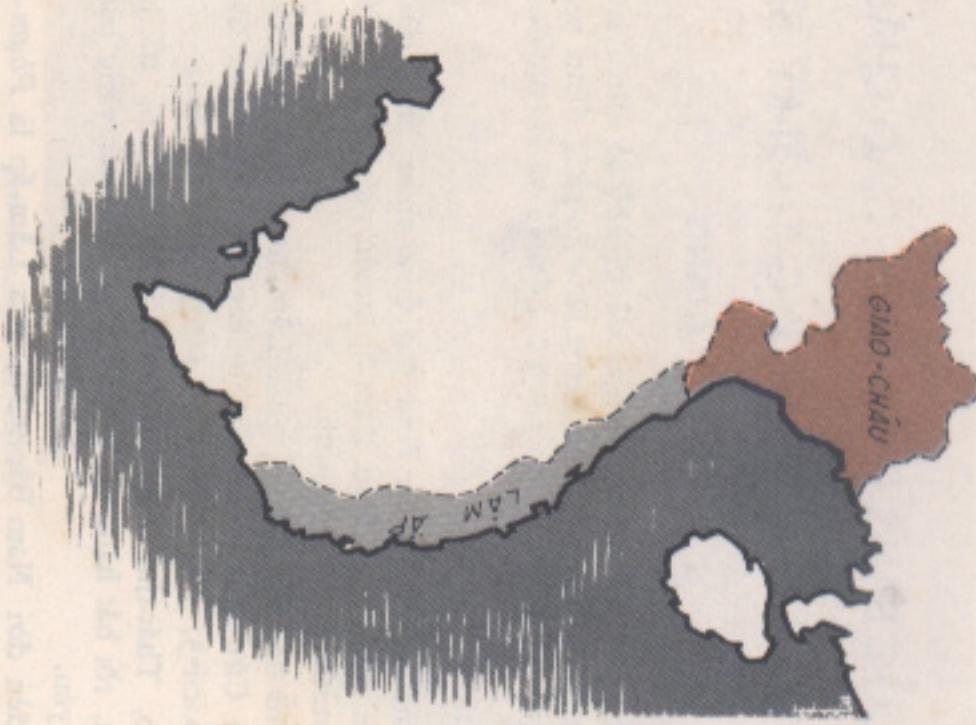
2. Nước Nam-chiêu

Nước Nam-chiêu ở về phía Tây-Bắc đất Giao-châu, dân-tộc thuộc giống Thái.



mặt sông ấy. Trong các trận đó, đáng ghi nhớ nhất là trận Ngò Quyền đánh phá quân Nam-Hán năm 938 và trận Trần-quốc-Tuấn đánh tan quân Mông-cờ năm 1288.

Sông Đèng một dài dài ghê!
Luồng to, sông lớn dồn về bờ Đông,
Trời Nam sinh kê anh-hùng,
Tấm kẽm yên-lặng, non sông vững-vàng.



II. CÂU HỎI

- 1) Nước Lâm-áp ở đâu?
- 2) Dân Lâm-áp thuộc giồng nào?
- 3) Quân Lâm-áp thường sang đánh phá những quận nào của Giao-châu?
- 4) Các quan Tàu sang đánh Lâm-áp mấy lần?
- 5) Người nước ta đánh tan quân Lâm-áp một lần là ai?
- 6) Về sau, nước Lâm-áp đổi quốc-hiệu là gì?
- 7) Nước Nam-chiều ở đâu?
- 8) Lần đầu tiên, tại sao quân Nam-chiều sang đánh Giao-châu?
- 9) Quân Nam-chiều chiếm Phù-thành Giao-châu mấy lần?
- 10) Ai châm dứt giặc Nam-chiều?

III. BÀI HỌC

Nước Lâm-áp ở về phía Nam đất Giao-châu. Quân Lâm-áp thường sang cướp phá 2 quận Cửu-chân và Nhật-nam, đều bị thua mãi nhưng cứ 5, 3 năm lại trở qua. Các quan Tàu cũng nhiều lần cử binh sang đánh Lâm-áp và lấy được nhiều vàng bạc châu báu.

Về sau, nước Lâm-áp đổi tên là Hoàn-vương-quốc rồi Chiêm-thành.

Nước Nam-chiều ở về phía Tây-Bắc đất Giao-châu. Quân Nam-chiều sang đánh phò Giao-châu nhiều lần và hai phen chiếm được Phù-thanh, làm cho quan Đô-hộ Tàu phải chạy về xứ.

Về sau, danh-tướng Cao Biền chấm dứt giặc Nam-chiều.

IV. BÀI ĐỌC

CAO BIỀN

Vua nhà Đường phong cho Cao Biền làm Tiết-dộ-sứ. Cao Biền chính-dỗn mọi công việc, lập dồn-ái ở mạn biển-thủy để phòng giữ giặc-gia, làm sô sứ thuế để chi dụng việc công. Cao Biền tri dân có phép-tắc cho nên ai cũng kính-phục, bởi vậy mới gọi tôn lên là Cao-vương.

Cao Biền đắp lại thành Đại-la ở bờ sông Tô-lịch. Thành ấy bốn mặt dài hơn 1.982 trượng linh 5 thước, cao 2 trượng linh 6 thước, đắp một đường đê bao bọc ở ngoài dài hơn 2.125 trượng linh 8 thước, cao một trượng rưỡi, dài 2 trượng. Trong thành cho dân-sự làm nhà hơn 40 vạn nóc.

Sứ chép rằng Cao Biền dùng phép phù-thủy khiến thiên-lôi phá những thác ghềnh ở các sông để cho thuyền bè đi được. Thiên-lôi ấy có lẽ là Cao Biền dùng thuốc súng chăng?

Năm 875, vua Đường sai Cao Biền sang làm Tiết-dộ-sứ ở Tây-xuyên. Biền dâng người cháu họ là Cao Tâm làm Tiết-dộ-sứ Giao-châu.

TRẦN TRỌNG-KIM
(Việt-Nam sử-lược)